CÔNG TY CỔ PHẦN **CÔNG NGHỆ HA LÔ**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**
-------	----------
Số: 07/2024	*Bình Dương, ngày 29 tháng 03 năm 2024*

CÔNG BỐ THÔNG TIN ĐỊNH KỲ

Kính gửi: Ủy ban Chứng khoán Nhà nước

1. Tên tổ chức: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ

- Mã chứng khoán: HLO
- Địa chỉ: Thửa đất số 1616, Tờ bản đồ số 39, Đường Trịnh Hoài Đức, Khu Phố Khánh Lộc, Phường Khánh Bình, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Điện thoại liên hệ: 0274.7301718 Fax: 02743.639738
- E-mail: fnc@halo.net.vn

2. Nội dung thông tin công bố:

Ngày 29/03/2024, CTCP Công nghệ Ha Lô thông qua tài liệu họp Đại hội đồng cổ đông.

3. Thông tin này đã được công bố trên trang thông tin điện tử của công ty vào ngày 30/03/2024 tại đường dẫn https://www.halo.net.vn/

Chúng tôi xin cam kết các thông tin công bố trên đây là đúng sự thật và hoàn toàn chịu trách nhiệm trước pháp luật về nội dung các thông tin đã công bố.

Tài liệu đính kèm: Tài liệu họp ĐHĐCĐ thường niên năm 2024	**Đại diện tổ chức** Người đại diện theo pháp luật *(Ký, ghi rõ họ tên, chức vụ, đóng dấu)* CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ M.S.D.N: 3700233986 C.T.C.P TP. TÂN UYÊN - T. BÌNH DƯƠNG **KỶ MINH DU**

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ

Địa chỉ: Thửa đất số 1616, Tờ bản đồ số 39, Đường Trịnh Hoài Đức, Khu phố Khánh Lộc, Phường Khánh Bình, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

Giấy CNĐKDN số: 3702308640 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 16/10/2014, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 24/04/2023

THƯ MỜI

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi Quý cổ đông Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô (HLO)

Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô, Hội đồng quản trị Công ty trân trọng kính mời Quý cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) thường niên năm 2024 như sau:

1. **Thời gian Tổ chức đại hội:** *15h00, ngày 22 tháng 04 năm 2024*
2. **Địa điểm họp:** Trụ sở CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ tại Thửa đất số 1616, Tờ bản đồ số 39, Đường Trịnh Hoài Đức, Khu phố Khánh Lộc, Phường Khánh Bình, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.
3. **Nội dung đại hội:**

   Tài liệu nội dung ĐHĐCĐ thường niên năm 2024 được Công ty đăng tải, cập nhật (nếu có) tại website: www.halo.net.vn từ ngày **30/03/2024** và gửi bản in đến Quý Cổ đông khi tham dự Đại hội.
4. **Đăng ký dự họp:**

   Để chuẩn bị cơ sở vật chất đón tiếp Đại biểu, Quý Cổ đông vui lòng *Đăng ký tham dự Đại hội* tại Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô hoặc gửi *Giấy đăng ký dự họp* về địa chỉ dưới đây trước ngày **15/04/2024**.
5. **Ủy quyền tham dự đại hội:**

   Nếu Quý Cổ đông ủy quyền cho người khác tham dự Đại hội, Quý Cổ đông vui lòng điền vào mẫu *Giấy ủy quyền tham dự Đại hội* hoặc *Mẫu khác theo Quy định của pháp luật về dân sự* và gửi Giấy ủy quyền đã ký về địa chỉ dưới đây trước ngày **15/04/2024** hoặc xuất trình khi Người nhận ủy quyền đến dự Đại hội.

   (Lưu ý: Giấy ủy quyền phải nêu rõ tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền và phải có số lượng cổ phần được ủy quyền. Giấy ủy quyền phải là bản chính, có chữ ký sống. Trường hợp nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì Giấy ủy quyền phải có dấu của tổ chức ủy quyền).
6. **Địa chỉ gửi văn bản và liên hệ hỗ trợ:**

   Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô

   - Địa chỉ: Thửa đất số 1616, Tờ bản đồ số 39, Đường Trịnh Hoài Đức, Khu phố Khánh Lộc, Phường Khánh Bình, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
   - Điện thoại: 0274.7301718 – Fax: 02743.639738

   Liên hệ: Ông/Bà Lê Thị Hồng Thắm - Chức vụ: Kế toán trưởng, SĐT: 0906693883, email: fnc@halo.net.vn
7. **Cổ đông hoặc người nhận ủy quyền đến dự Đại hội vui lòng mang theo các giấy tờ sau:**
   - Thông báo mời họp và Giấy ủy quyền *(nếu có);*
   - Giấy CMND/Thẻ CCCD/Hộ chiếu hoặc bản sao hợp lệ Giấy CNĐKDN của tổ chức.

Rất hân hạnh được đón tiếp Quý Cổ đông tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Trân trọng!

Bình Dương, ngày 27 tháng 03 năm 2024

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

TỔNG GIÁM ĐỐC

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ

KỲ MINH DU

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ

Trụ sở chính: Thửa đất số 1616, Tờ bản đồ số 39, Đường Trịnh Hoài Đức, Khu phố Khánh Lộc, Phường Khánh Bình, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương

Điện thoại: 0274.7301718 **Fax:** 02743.639738 **Website:** www.halo.net.vn

CHƯƠNG TRÌNH
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG BẤT THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

I. THỜI GIAN VÀ ĐỊA ĐIỂM:

- **Thời gian:** 15 giờ 00 phút, Thứ hai - ngày 22 tháng 04 năm 2024
- **Địa điểm:** Trụ sở CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ tại Thửa đất số 1616, Tờ bản đồ số 39, Đường Trịnh Hoài Đức, Kp.Khánh Lộc, P.Khánh Bình, Tp.Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, VN

II. NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH:

Thời gian	Nội dung
14:30– 15:00	**Đón khách và kiểm tra tư cách đại biểu và cổ đông:** • Đón tiếp đại biểu và cổ đông; • Kiểm tra tư cách đại biểu, phát thẻ biểu quyết, phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử và tài liệu Đại hội.
15:00 – 15:15	**Khai mạc Đại hội:** • Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu tham dự Đại hội; • Tuyên bố lý do, giới thiệu Chủ tọa; • Thông qua Quy chế làm việc; • Chủ tọa giới thiệu và thông qua danh sách Đoàn chủ tọa, Ban Kiểm tra tư cách đại biểu, Ban Kiểm phiếu; • Thông qua chương trình Đại hội;
15:15 – 16:00	**Trình bày các nội dung sau:** • Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024; • Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024; • Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024; • Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán; • Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phân phối lợi nhuận năm 2023; • Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024; • Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát; • Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024; • Thông qua việc đăng ký Upcom trong năm 2024 và ủy quyền cho HĐQT tiến hành các công việc cần thiết để thực hiện công việc này đúng theo pháp luật. • Bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh; • Miễn nhiệm TV HĐQT; • Sửa đổi điều lệ • Các vấn đề khác thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ
16:00 – 16:15	Đại hội thảo luận
16:15 – 16:30	Hướng dẫn biểu quyết và Biểu quyết thông qua các tờ trình
16:30 – 16:40	Công bố kết quả kiểm phiếu biểu quyết
16:40 – 16:45	Ban Thư ký đọc dự thảo Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ; Đại hội biểu quyết thông qua nội dung Biên bản họp và Nghị quyết ĐHĐCĐ.
16:45 – 16:50	**Tuyên bố bế mạc Đại Hội.**

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

GIẤY ỦY QUYỀN

THAM DỰ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

Kính gửi: Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô

Tên cổ đông:…….. ……..

Người đại diện theo pháp luật *(đối với tổ chức):* ……

CMND/CCCD/Hộ chiếu/CNĐKDN số:…… cấp ngày …/…/….. tại……..……...

Địa chỉ: ……Điện thoại: ……

Tổng số cổ phần đại diện hoặc sở hữu: …….. ……cổ phần.

(Cổ đông chọn một trong hai mục dưới đây, đánh dấu vào ô thích hợp)

1. **ĐĂNG KÝ DỰ HỌP** ☐
2. **ỦY QUYỀN CHO** ☐

Tên cá nhân/tổ chức:

CMND/CCCD/Hộ chiếu/GCNĐKDN số:…… cấp ngày …/…/….. tại……..……...

Địa chỉ : ……

Điện thoại:……Email :…… ……

Số cổ phần được ủy quyền: …… …… …… cổ phần.

HOẶC

Trong trường hợp cổ đông không thể tham dự và không ủy quyền được cho người khác, quý cổ đông có thể ủy quyền cho thành viên HĐQT của công ty theo danh sách dưới đây:

Stt	Họ và tên	Chức vụ	Đánh dấu chọn	Số CP ủy quyền
1				
2				

(Lưu ý: Vui lòng đánh dấu (X) bên cạnh tên thành viên mà quý cổ đông chọn ủy quyền, chỉ chọn uỷ quyền cho một người toàn bộ số cổ phần sở hữu; trường hợp muốn uỷ quyền cho nhiều người, đề nghị quý cổ đông ghi rõ số lượng cổ phần uỷ quyền cho từng thành viên)

Nội dung ủy quyền:

Bên nhận ủy quyền được đại diện cho Bên ủy quyền thực hiện việc tham dự ĐHĐCĐ bất thường lần 1 năm 2023 của Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô tổ chức ngày 05 tháng 09 năm 2023 và đại diện Bên ủy quyền biểu quyết thông qua các nội dung hợp lệ trong chương trình Đại hội với tư cách là đại diện cho số cổ phần được nhận ủy quyền nêu trên.

Bên ủy quyền hoàn toàn chịu trách nhiệm về việc ủy quyền này và cam kết tuân thủ nghiêm chỉnh các quy định hiện hành của Pháp luật.

Lưu ý:

Việc thực hiện ủy quyền phải tuân thủ theo các quy định liên quan của luật dân sự, điều lệ công ty. Người nhận ủy quyền phải mang theo CMND/CCCD/Hộ chiếu và giấy ủy quyền khi tham dự đại hội đồng cổ đông bất thường lần năm 2023.

Giấy ủy quyền này chỉ có giá trị khi là giấy ủy quyền có chữ ký sống của hai bên, đối với nhận ủy quyền từ cổ đông tổ chức thì cần có thêm dấu của tổ chức ủy quyền. Giấy ủy quyền này sẽ hết giá trị khi buổi tổ chức Đại hội đồng Cổ đông bất thường lần 1 năm 2023 của Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô kết thúc.

……, ngày …… tháng …… năm 2024

BÊN NHẬN ỦY QUYỀN	**BÊN ỦY QUYỀN**
(Ký và ghi rõ họ tên)	*(Ký và ghi rõ họ tên)*

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ
Địa chỉ: Thửa đất số 1616, Tờ bản đồ số 39, Đường Trịnh Hoài Đức, Khu phố Khánh Lộc, Phường Khánh Bình, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
Điện thoại: 0274.7301718 Fax: 02743.639738 Website: www.halo.net.vn

QUY CHẾ LÀM VIỆC
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024
CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ

Căn cứ:

- *Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 ngày 17/06/2020;*
- *Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 ngày 26/11/2019 và các văn bản dưới Luật kèm theo;*
- *Nghị định 155/2020/NĐ-CP Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán thông qua ngày 31/12/2020;*
- *Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô*
- *Quy chế nội bộ về quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô*

Nhằm đảm bảo Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô diễn ra thành công tốt đẹp, Hội đồng quản trị xây dựng quy chế, nguyên tắc làm việc, ứng xử, biểu quyết trong Đại hội để Đại hội đồng cổ đông thông qua như sau:

1. MỤC ĐÍCH

- Đảm bảo trình tự, nguyên tắc ứng xử, biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô diễn ra đúng quy định và thành công tốt đẹp.
- Các Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông thể hiện ý chí thống nhất của Đại hội đồng cổ đông, đáp ứng nguyện vọng, quyền lợi của cổ đông và đúng pháp luật.

2. ĐỐI TƯỢNG VÀ PHẠM VI

- Đối tượng áp dụng: Tất cả các cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền) của cổ đông đang sở hữu cổ phiếu Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô và khách mời tham dự Đại hội đồng cổ đông thường niên Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô đều phải chấp hành, tuân thủ các quy định tại Quy chế này, Điều lệ Công ty và quy định hiện hành của pháp luật.
- Phạm vi áp dụng: Quy chế này được sử dụng cho việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô

3. GIẢI THÍCH THUẬT NGỮ/TỪ VIẾT TẮT

-	Công ty	:	Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô
-	HĐQT	:	Hội đồng quản trị
-	BKS	:	Ban Kiểm soát
-	BTC	:	Ban tổ chức
-	ĐHĐCĐ	:	Đại hội đồng cổ đông
-	Đại biểu	:	Cổ đông, người đại diện (người được ủy quyền)

- Đại hội : Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

4. NỘI DUNG QUY CHẾ

4.1 Điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

- Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số đại biểu dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông triệu tập lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.
- Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều 19 Điều lệ Công ty thì thông báo mời họp lần thứ ba được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

4.2 Điều kiện cổ đông tham dự Đại hội

Các cổ đông có quyền biểu quyết của Công ty theo danh sách chốt tại ngày 22/03/2024 đều có quyền tham dự ĐHĐCĐ; có thể trực tiếp tham dự hoặc uỷ quyền cho đại diện của mình tham dự. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện được ủy quyền theo quy định của pháp luật thì phải xác định cụ thể số cổ phần của mỗi người đại diện.

4.3 Khách mời tại Đại hội

- Là các chức danh quản lý của Công ty, khách mời, thành viên trong BTC Đại hội không phải là cổ đông Công ty nhưng được mời tham dự Đại hội.
- Khách mời không tham gia phát biểu tại Đại hội *(trừ trường hợp được Chủ tọa Đại hội mời, hoặc có đăng ký trước với BTC Đại hội và được Chủ tọa Đại hội đồng ý).*

4.4 Đại biểu tham dự Đại hội phải tuân thủ các quy định sau

- Đúng giờ, trang phục lịch sự, trang trọng, tuân thủ việc kiểm tra an ninh (nếu có), giấy tờ tùy thân .v.v…theo yêu cầu của Ban tổ chức Đại hội.
- Nhận hồ sơ tài liệu, giấy tờ phục vụ Đại hội tại bộ phận đón tiếp trước hội trường Đại hội.
- Đại biểu đến muộn có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết ngay tại Đại hội. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng Đại hội để cho đại biểu đến muộn đăng ký tham dự; kết quả biểu quyết các vấn đề đã được tiến hành biểu quyết trước khi đại biểu đó đến tham dự sẽ không bị ảnh hưởng.
- Để điện thoại ở chế độ rung hoặc tắt máy, khi cần thì ra bên ngoài đàm thoại.
- Không hút thuốc lá, giữ trật tự trong phòng Đại hội.
- Tuân thủ các quy định của Ban tổ chức, của Chủ tọa điều hành Đại hội.
- Trường hợp có đại biểu không tuân thủ những quy định về kiểm tra hoặc các biện pháp, quy

định nói trên, Chủ tọa sau khi xem xét một cách cẩn trọng, có thể từ chối hoặc trục xuất đại biểu nói trên khỏi nơi diễn ra Đại hội để đảm bảo Đại hội diễn ra một cách bình thường theo chương trình kế hoạch.

4.5 Chủ tọa và Đoàn chủ tọa

- Đoàn chủ tọa gồm Chủ tọa và các Thành viên.
- Chủ tịch HĐQT làm Chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên HĐQT khác làm Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do HĐQT triệu tập;
- Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm Chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm Chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm Chủ tọa cuộc họp;
- Trong các trường hợp khác, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông sẽ điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu Chủ tọa cuộc họp và người có phiếu bầu cao nhất được cử làm Chủ tọa cuộc họp.
- Chủ tọa có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết để điều khiển cuộc họp một cách hợp lý, có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.
- Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá 03 ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

  a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

  b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

  c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.
- Nhiệm vụ của Đoàn chủ tọa:
  - Điều hành các hoạt động của Đại hội đồng cổ đông Công ty theo chương trình dự kiến của HĐQT đã được Đại hội đồng cổ đông thông qua;
  - Hướng dẫn các đại biểu và Đại hội thảo luận các nội dung có trong chương trình;
  - Trình dự thảo, kết luận những vấn đề cần thiết để Đại hội biểu quyết;
  - Trả lời những vấn đề do Đại hội yêu cầu;
  - Giải quyết các vấn đề phát sinh trong suốt quá trình Đại hội.
- Nguyên tắc làm việc của Đoàn chủ tọa: Đoàn chủ tọa làm việc theo nguyên tắc tập thể, tập trung dân chủ, quyết định theo đa số.

4.6 Thư ký Đại hội

- Chủ tọa cử một hoặc một số người làm Thư ký cuộc họp.
- Nhiệm vụ và quyền hạn:
  - Ghi chép đầy đủ, trung thực nội dung Đại hội;
  - Tiếp nhận phiếu đăng ký phát biểu của Đại biểu;
  - Lập Biên bản họp và soạn thảo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;
  - Hỗ trợ Chủ tọa công bố thông tin liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thông báo đến các Cổ đông theo đúng quy định pháp luật và Điều lệ Công ty.
  - Các nhiệm vụ khác theo yêu cầu của Chủ tọa.

4.7 Ban Kiểm phiếu

- Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào Ban Kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa cuộc họp. Các ứng viên tham gia ứng cử, đề cử (khi thực hiện bầu cử) không được tham gia vào Ban Kiểm phiếu.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm phiếu:
  - Phổ biến nguyên tắc, thể lệ, hướng dẫn cách thức biểu quyết, bầu cử.
  - Xem xét và báo cáo Đại hội những trường hợp vi phạm thể lệ biểu quyết, bầu cử hoặc đơn thư khiếu nại về kết quả biểu quyết, bầu cử;
  - Kiểm và ghi nhận phiếu biểu quyết, phiếu bầu cử, lập biên bản kiểm phiếu, công bố kết quả; chuyển biên bản cho Chủ tọa.

4.8 Ban Kiểm tra tư cách đại biểu

- Ban Kiểm tra tư cách đại biểu của Đại hội gồm 03 người, bao gồm 01 Trưởng Ban và 02 thành viên, do Chủ tọa giới thiệu đến Đại hội.
- Nhiệm vụ của Ban Kiểm tra tư cách đại biểu:
  - Kiểm tra tư cách và tình hình cổ đông, đại diện cổ đông đến dự họp.
  - Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu báo cáo với Đại hội đồng cổ đông tình hình cổ đông dự họp. Nếu cuộc họp có đủ số lượng cổ đông và đại diện được ủy quyền có quyền dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết thì cuộc họp Đại hội đồng cổ đông Công ty được tổ chức tiến hành.

4.9 Phát biểu tại Đại hội

- Đại biểu tham dự Đại hội khi muốn phát biểu ý kiến phải được sự đồng ý của Chủ tọa Đại hội. Đại biểu phát biểu ngắn gọn và tập trung vào đúng những nội dung trọng tâm cần trao đổi, phù hợp với nội dung chương trình đã được Đại hội thông qua hoặc gửi ý kiến bằng văn bản cho Thư ký Đại hội tổng hợp báo cáo Chủ tọa.
- Chủ tọa Đại hội sẽ sắp xếp cho đại biểu phát biểu theo thứ tự đăng ký, đồng thời giải đáp các thắc mắc của cổ đông tại Đại hội hoặc ghi nhận trả lời sau bằng văn bản.

4.10 Biểu quyết thông qua các vấn đề tại Đại hội

4.10.1 Nguyên tắc

- Tất cả các vấn đề trong chương trình và nội dung họp của Đại hội đều phải được Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết công khai.
- Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết được Công ty in, đóng dấu treo và gửi trực tiếp cho đại biểu tại đại hội (kèm theo bộ tài liệu tham dự ĐHĐCĐ). Trên Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết có ghi rõ mã số đại biểu, họ tên, số cổ phần sở hữu và nhận ủy quyền được biểu quyết của đại biểu đó.
- Chủ tọa đề xuất các hình thức biểu quyết đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình để Đại hội thông qua.
- Hình thức biểu quyết như sau:
  - Biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề như: Chương trình Đại hội; Quy chế làm việc tại Đại hội; Quy chế bầu cử; Nhân sự Đoàn chủ tọa; Nhân sự Ban Kiểm phiếu; thông qua Biên bản Đại hội, Nghị quyết Đại hội và các nội dung khác tại Đại hội (nếu có);
  - Biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết: hình thức này được dùng để thông qua các vấn đề thuộc thẩm quyền của ĐHĐCĐ.

4.10.2 Cách thức biểu quyết

- Đại biểu thực hiện việc biểu quyết để Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến một vấn đề được đưa ra biểu quyết tại Đại hội bằng cách giơ cao Thẻ biểu quyết hoặc điền các phương án lựa chọn trên Phiếu biểu quyết tương ứng với các nội dung cần biểu quyết theo quy định tại Mục 4.10.1.
- Khi biểu quyết bằng hình thức giơ Thẻ biểu quyết, mặt trước của Thẻ biểu quyết phải được giơ cao hướng về phía Đoàn chủ tọa. Trường hợp đại biểu không giơ Thẻ biểu quyết trong cả ba lần biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không có ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết tán thành vấn đề đó. Trường hợp đại biểu giơ cao Thẻ biểu quyết nhiều hơn một (01) lần khi biểu quyết Tán thành, Không tán thành hoặc Không ý kiến của một vấn đề thì được xem như biểu quyết không hợp lệ. Theo hình thức biểu quyết bằng giơ Thẻ biểu quyết, Thành viên Ban Kiểm tra tư cách đại biểu/Ban Kiểm phiếu đánh dấu mã đại biểu và số phiếu biểu quyết tương ứng của từng cổ đông Tán thành, Không tán thành, Không có ý kiến và Không hợp lệ.
- Khi biểu quyết bằng hình thức điền vào Phiếu biểu quyết, Đối với từng nội dung, đại biểu chọn một trong ba phương án "Tán thành", "Không tán thành", "Không có ý kiến" được in sẵn trong Phiếu biểu quyết bằng cách đánh dấu "X" hoặc "✓" vào ô mình chọn. Sau khi hoàn tất tất cả nội dung cần biểu quyết của Đại hội, đại biểu gửi Phiếu biểu quyết về

thùng phiếu kín đã được niêm phong tại Đại hội theo hướng dẫn của Ban Kiểm phiếu. Phiếu biểu quyết phải có chữ ký và ghi rõ họ tên của đại biểu.

4.10.3 Tính hợp lệ của Phiếu biểu quyết

➢ **Phiếu biểu quyết hợp lệ** là phiếu theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, có đóng dấu đỏ của Công ty, không tẩy xoá, cạo sửa, rách, nát,... không viết thêm nội dung nào khác ngoài quy định cho phiếu này và phải có chữ ký, dưới chữ ký phải có đầy đủ họ tên được viết tay của đại biểu tham dự.

Trên phiếu biểu quyết, nội dung biểu quyết (Báo cáo, Tờ trình) là hợp lệ khi đại biểu đánh dấu chọn một (01) trong ba (03) ô vuông biểu quyết.

➢ **Phiếu biểu quyết không hợp lệ:**

- Ghi thêm nội dung khác vào phiếu biểu quyết;
- Phiếu biểu quyết không theo mẫu in sẵn do BTC Đại hội phát ra, phiếu không có dấu đỏ của Công ty hoặc đã tẩy xoá, cạo sửa, viết thêm nội dung khác ngoài quy định cho phiếu biểu quyết, phiếu không có chữ ký, không ghi đầy đủ họ tên của đại biểu, khi đó tất cả nội dung biểu quyết trên phiếu biểu quyết là không hợp lệ.

4.10.4 Thể lệ biểu quyết

Cứ 01 (một) cổ phần phổ thông tương đương với một quyền biểu quyết. Mỗi đại biểu tham dự đại diện cho một hoặc nhiều quyền biểu quyết sẽ được cấp Thẻ biểu quyết và Phiếu biểu quyết.

- Tại ngày chốt danh sách cổ đông (ngày 22/03/2024) tổng số cổ phần của Công ty là: 8.000.000 cổ phần tương đương với 8.000.000 quyền biểu quyết.
- Các vấn đề cần lấy biểu quyết tại Đại hội chỉ được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông dự họp tán thành. Riêng một số trường hợp vấn đề biểu quyết được quy định tại Khoản 1 Điều 21 Điều lệ Công ty thì phải có sự đồng ý từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp tán thành.
- Lưu ý:
  - Cổ đông/đại diện ủy quyền có lợi ích liên quan không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị từ 35% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất; các hợp đồng hoặc giao dịch này chỉ được chấp thuận khi có số cổ đông/ đại diện ủy quyền chiếm từ 65% tổng số phiếu biểu quyết còn lại tán thành (theo Khoản 4, Điều 167, Luật Doanh nghiệp 2020).
  - Cổ đông/ đại diện ủy quyền cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó không có quyền biểu quyết đối với các hợp đồng và giao dịch có giá trị lớn hơn 10% (tổng giá trị tài sản Công ty ghi trong báo cáo tài chính gần nhất) giữa Công ty với cổ đông đó (theo Điểm b, Khoản 3 và Khoản 4, Điều 167 Luật Doanh nghiệp 2020).

4.10.5 Ghi nhận kết quả biểu quyết/bầu cử

- Tại Đại hội, Đại hội đồng cổ đông sẽ thông qua Ban Kiểm phiếu.
- Ban Kiểm phiếu có nhiệm vụ thu phiếu biểu quyết và phiếu bầu cử.
- Ban Kiểm phiếu sẽ kiểm tra số phiếu tán thành, không tán thành, không có ý kiến của từng nội dung và chịu trách nhiệm ghi nhận, thống kê và báo cáo kết quả kiểm phiếu biểu quyết tại ĐHĐCĐ.

4.11 Biên bản, Nghị Quyết họp ĐHĐCĐ

Tất cả các nội dung tại Đại Hội Đồng Cổ Đông phải được Thư ký Đại Hội ghi vào Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông. Biên bản họp Đại Hội đồng cổ đông phải được đọc và thông qua trước khi bế mạc Đại Hội.

5. Thực hiện

- Tất cả các đại biểu, người đại diện, khách mời tham dự Đại hội có trách nhiệm tuân thủ đầy đủ các nội dung đã quy định tại Quy chế này, các quy định, nội quy, quy chế quản lý hiện hành của Công ty và các quy định pháp luật có liên quan.
- Người triệu tập ĐHĐCĐ có quyền:
  - Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh khác;
  - Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của Chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp ĐHĐCĐ.
- Các nội dung không được quy định chi tiết tại quy chế này thì thống nhất áp dụng theo quy định tại Điều lệ Công ty, Luật doanh nghiệp 2020 và các văn bản pháp luật hiện hành của Nhà nước .

Quy chế này có hiệu lực ngay sau khi được ĐHĐCĐ Công ty biểu quyết thông qua.

T/M. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN

Nơi nhận:
- ĐHĐCĐ;
- TV HĐQT, Ban TGĐ, BKS;
- Lưu: VT, Thư ký.

KỶ MINH DU

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 01/2024/TTr- ĐHĐCĐ	*Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo Hội đồng quản trị năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Công nghệ Ha Lô

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô;*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo Hội đồng quản trị năm 2023. Tài liệu đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ

KỲ MINH DU

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

BÁO CÁO HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
NĂM 2023

THÁNG 3/2024

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Theo Tổng cục Thống kê (GSO), Tổng sản lượng quốc nội (GDP) Việt Nam năm 2023 đạt 430 tỷ USD, tăng 5,05% so với cùng kỳ. Tốc độ tăng trưởng hiện hành thấp hơn so với mục tiêu đặt ra đầu năm khoảng 6.5% cho thấy sự phục hồi chậm của nền kinh tế sau giai đoạn nhiều thách thức như dịch bệnh, chiến tranh Nga – Ukraine, chính sách Zero Covid của Trung Quốc,… .

Ngành sản xuất công nghiệp năm 2023 tuy có những chuyển biến tích cực hơn năm trước nhưng đà phục hồi vẫn còn chậm. Cũng theo GSO, giá trị tăng thêm của ngành công nghiệp năm vừa qua tăng 3,02%, thấp hơn mức tăng trưởng 7,69% của năm trước. Vì vậy, những doanh nghiệp cung cấp thiết bị phụ trợ cho sản xuất như Ha Lô khó tránh khỏi áp lực thiếu đơn đặt hàng từ các công ty công nghiệp khác.

II. HOẠT ĐỘNG CỦA HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ NĂM 2023

1. Tổng kết các cuộc họp của Hội đồng quản trị

Trong năm Hội đồng quản trị đã tổ chức 9 cuộc họp. Cụ thể như sau:

Stt	Số Nghị quyết	Ngày	Nội dung	Tỷ lệ thông qua
1	01/2023/NQ-HĐQT	05/01/2023	Thông qua giao dịch với các bên có liên quan	100%
2	1A/2023/NQ-HĐQT	03/06/2023	Thông qua đăng ký giao dịch cổ phiếu Công ty và chốt danh sách cổ đông	100%
3	02/2023/NQ-HĐQT	30/06/2023	Về việc chốt danh sách cổ đông tham dự Đại hội đồng cổ đông bất thường năm 2023	100%
4	03/2023/NQ-HĐQT	18/07/2023	Thông qua việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông (ĐHĐCĐ) bất thường năm 2023	100%
5	04/2023/NQ-HĐQT	04/08/2023	Tiếp nhận đơn từ nhiệm Thành viên HĐQT của bà Lê Thị Hồng Thắm	100%
6	05/2023/NQ-HĐQT	29/08/2023	Thông qua tài liệu ĐHĐCĐ bất thường năm 2023 đã được cập nhật, đề cử chủ tọa ĐHĐCĐ bất thường năm 2023	100%
7	06/2023/NQ-HĐQT	04/10/2023	Về việc chốt danh sách cổ đông để lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
8	07.1/2023/NQ-HĐQT	31/10/2023	Thông qua tài liệu lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản	100%
9	07.2/2023/NQ-HĐQT	31/10/2023	Về việc chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2023	100%
10	07.3/2023/NQ-HĐQT	31/10/2023	Về việc thông qua Tầm nhìn, chiến lược và kế hoạch sản xuất kinh doanh giai	100%

			đoạn 2023-2028 trong đó bao gồm kế hoạch quan hệ tín dụng phục vụ hoạt động sản xuất kinh doanh của Công ty Cổ Phần Công Nghệ Ha Lô tại Ngân hàng TMCP Ngoại thương Việt Nam – Chi nhánh Bình Dương	
11	07.4/2023/NQ-HĐQT	31/10/2023	Về việc bổ nhiệm người phụ trách quản trị công ty và Ban hành Quy chế công bố thông tin	100%
12	08/2023/NQ-HĐQT	01/12/2023	Về việc mua lại ô tô đã qua sử dụng	100%

2. Các Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị

Trong năm 2023, Hội đồng quản trị đã ban hành 12 Nghị quyết liên quan đến công tác điều hành sản xuất kinh doanh, quyết định phê duyệt, quyết định khác. Các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị ban hành đều được sự thống nhất, đồng thuận của các thành viên và phù hợp với Điều lệ Công ty.

3. Kết quả giám sát của Hội đồng quản trị đối với Ban Tổng Giám đốc và người điều hành khác:

Trong năm 2023, dưới sự chỉ đạo của HĐQT, Ban Tổng Giám đốc đã thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao. Tại các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban Tổng Giám đốc đều báo cáo tình hình thực hiện nhiệm vụ sản xuất kinh doanh theo kế hoạch, việc triển khai thực hiện các Nghị quyết của HĐQT và đề xuất các giải pháp, chính sách phù hợp với định hướng, chỉ đạo của HĐQT để kịp thời giải quyết những khó khăn vướng mắc của Công ty. Ban Tổng Giám đốc đã triển khai đầy đủ Nghị quyết HĐQT, triển khai các hoạt động kinh doanh theo kế hoạch, bảo đảm an toàn và duy trì hoạt động kinh doanh Công ty liên tục.

Ngoài ra, Hội đồng quản trị cũng đánh giá cao nỗ lực của Ban Tổng Giám đốc trong đảm bảo ổn định và duy trì sự tăng trưởng trong thời gian qua, đặc biệt là có sự chủ động cập nhật kịp thời thông tin chính sách và vĩ mô để từ đó đề ra các kế hoạch kinh doanh mang lại lợi ích cho Công ty. Các hoạt động của Ban Tổng Giám đốc được HĐQT giám sát chặt chẽ để đảm bảo đúng quy định theo Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ Công ty và các nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị

Trong năm 2023 Hội đồng quản trị và các thành viên HĐQT không nhận thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác.

5. Phương hướng hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2024

Tiếp tục hoàn thiện cơ cấu tổ chức và nhân sự;

Nghiên cứu, nâng cao chất lượng sản phẩm thông qua áp dụng công nghệ hiện đại, tiên tiến;

Tối ưu hóa nguồn lao động, nguồn vốn để hoàn thành tốt các kế hoạch kinh doanh tiếp theo.

III. BÁO CÁO VỀ CÁC GIAO DỊCH

1. Giao dịch giữa công ty, công ty con, công ty do công ty đại chúng nắm quyền kiểm soát trên 50% trở lên vốn Điều lệ với thành viên Hội đồng quản trị và những người có liên quan của thành viên đó:

Không có

2. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất trước thời điểm giao dịch:

- Công ty TNHH Hưng Nhất (Ông Lin Fu Lung là Tổng Giám đốc):
  + Bán hàng hóa, dịch vụ: 5.717.224.000 đồng;
  + Mua hàng hóa, dịch vụ: 33.925.000 đồng
- CTCP Công Nghiệp Việt Nhất (Ông Kỷ Minh Du là Chủ tịch HĐQT, Bà Hà Lệ Phương là Giám đốc):
  + Bán hàng hóa, dịch vụ: 43.972.000 đồng;
  + Mua hàng hóa, dịch vụ: 33.840.587.144 đồng
- Công ty TNHH Haola (Ông Kỷ Minh Du là Chủ tịch HĐTV):
  + Bán hàng hóa, dịch vụ: 610.000 đồng
- Công ty TNHH Việt Nhất Sài Gòn (Bà Tôn Nữ Bảo Vy là Chủ tịch HĐTV, Bà Huỳnh Thị Nam Phương là Giám đốc):
  + Bán hàng hóa, dịch vụ: 15.000.000 đồng
- Công ty TNHH Việt Nhất Hà Nội (Bà Lê Thị Hồng Thắm là Chủ tịch HĐTV):
  + Bán hàng hóa, dịch vụ: 282.168.000 đồng
- CTCP Môi trường Việt Nhất (Ông Kỷ Minh Du là Chủ tịch HĐQT):
  + Bán hàng hóa, dịch vụ: 580.066.000 đồng
- Công ty TNHH Triệu Nhất (Bà Hà Lệ Phương là Chủ tịch HĐQT):
  + Bán hàng hóa, dịch vụ: 1.728.000 đồng
  + Mua hàng hóa, dịch vụ: 12.920.000 đồng

3. Các giao dịch khác của công ty (nếu có) có thể mang lại lợi ích vật chất hoặc phi vật chất đối với thành viên HĐQT, thành viên Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác.

- Công ty TNHH Minh Chất (Bà Tôn Nữ Bảo Vy nắm giữ trên 10% vốn góp):
  + Bán hàng hóa, dịch vụ: 5.328.121.000 đồng
- Công ty TNHH Công nghiệp Kiến Đạt (Công ty con (100%) của Good Point Investment Co., Ltd – Công ty do Ông Lee, Chien-Ta là Giám đốc nắm giữ trên 10% vốn góp):
  + Bán hàng hóa, dịch vụ: 1.760.000 đồng
- Công ty TNHH Kỹ thuật và Xây dựng Đài Việt (Ông Kỷ Minh Du nắm giữ trên 10% vốn góp):
  + Bán hàng hóa, dịch vụ: 100.000.000 đồng
  + Mua hàng hóa, dịch vụ: 541.330.390 đồng

IV. CÁC NỘI DUNG KHÁC

Trong Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023 đã thông qua đăng ký Upcom trong năm 2023 và ủy quyền cho HĐQT tiến hành các công việc cần thiết để thực hiện công việc này đúng theo pháp luật. Công ty được Ủy ban Chứng khoán Nhà nước xác nhận hoàn tất việc đăng ký công

ty đại chúng tại công văn số 3042/UBCK-GSDC vào ngày 24/05/2023. Công Ty đã đăng ký và được cấp mã Chứng khoán HLO tại Trung tâm lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam kể từ ngày 11/07/2023. Công ty đã nộp hồ sơ và Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội đang xem xét việc chấp thuận cho Ha Lô được giao dịch tại sàn UpCom.

Trên đây là báo cáo tóm tắt hoạt động của Hội đồng quản trị về thực hiện Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông năm 2023 và phương hướng hoạt động năm 2024

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ

KỶ MINH DU

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**
	Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 02/2024/TTr- ĐHĐCĐ	*Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo Ban kiểm soát năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Công nghệ Ha Lô

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô;*

Ban kiểm soát Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo ban kiểm soát năm 2023. Tài liệu đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. BAN KIỂM SOÁT
TRƯỞNG BAN

LÊN THỊ LAN ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

BÁO CÁO BAN KIỂM SOÁT
NĂM 2023

THÁNG 3/2024

I. VỀ HOẠT ĐỘNG CỦA BAN KIỂM SOÁT NĂM 2023

1. Cơ cấu tổ chức của Ban kiểm soát trong năm 2023

BKS có 3 thành viên và không có sự thay đổi nhân sự trong năm 2023 bao gồm:

- Bà Lê Thị Lan Anh – Trưởng ban kiểm soát
- Bà Huỳnh Thị Phương Nam - Thành viên BKS
- Bà Nguyễn Thị Ngọc Em - Thành viên BKS

2. Các cuộc họp của Ban kiểm soát

Trong năm 2023, BKS đã tổ chức hai cuộc họp tại công ty để trao đổi xem xét thông qua các nội dung công việc theo chức năng, nhiệm vụ của Ban kiểm soát bao gồm: Tổng kết hoạt động năm 2023 và phương hướng, kế hoạch hoạt động năm 2024; Kế hoạch chủ trương lựa chọn đơn vị kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính cho năm tài chính 2024; Kết quả thẩm định báo cáo tài chính năm 2022. Nội dung báo cáo của Ban kiểm soát tại Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2023; Chỉ đạo định hướng triển khai hoạt động Kiểm toán nội bộ … Các cuộc họp của ban kiểm soát do Trưởng ban kiểm soát triệu tập có sự tham gia đầy đủ của các thành viên BKS. Biên bản họp của BKS được lập và lưu giữ đầy đủ theo quy định.

Ngoài ra BKS thường xuyên trao đổi thông tin giữa các thành viên và khi cần thiết tổ chức các cuộc họp với lãnh đạo công ty và các bộ phận có liên quan để thảo luận, cho ý kiến về các vấn đề liên quan đến việc quản trị, điều hành hoạt động kinh doanh của Công ty.

3. Kết luận, kiến nghị của Ban kiểm soát

Ban kiểm soát đã đưa ra các ý kiến, kiến nghị với Hội đồng quản trị, Ban điều hành các biện pháp tăng cường kiểm soát, giảm thiểu rủi ro đảm bảo tuân thủ các quy định của Pháp luật, Điều lệ và các quy định nội bộ khác, góp phần nâng cao chất lượng, hiệu quả hoạt động và tăng trưởng an toàn, bền vững.

4. Thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác của Ban kiểm soát:

Trong năm 2023 Ban kiểm soát không nhận thù lao, chi phí hoạt động và các lợi ích khác.

II. KẾT QUẢ GIÁM SÁT TÌNH HÌNH HOẠT ĐỘNG VÀ TÀI CHÍNH CỦA CÔNG TY

1. Kết quả giám sát tình hình hoạt động của Công ty

Trong năm 2023, Ban kiểm soát đã giám sát việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, giám sát công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, giám sát việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và công tác lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. Ban kiểm soát đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình kinh doanh, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và các quy định Pháp luật.

2. Kết quả giám sát tình hình tài chính của Công ty

BKS đã thực hiện thẩm định báo cáo tài chính năm 2023 (được kiểm toán độc lập bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học MOORE AISC) và xác nhận kết quả như sau: Báo cáo tài chính năm 2023 xét trên các khía cạnh trọng yếu tình hình tài chính của Công ty tại thời điểm 31/12/2023 đã phản ánh trung thực hợp lý. Báo cáo được trình bày đúng theo quy định về chế độ báo cáo tài chính.

III. KẾT QUẢ GIÁM SÁT ĐỐI VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ VÀ TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Trong năm 2023, BKS đã giám sát việc tổ chức Đại hội đồng cổ đông thường niên, giám sát công tác kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2022, giám sát việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông bất thường và công tác lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản. BKS đã tiến hành kiểm tra, giám sát tình hình kinh doanh, tình hình tuân thủ Điều lệ tổ chức và hoạt động Công ty, Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và việc tuân thủ các quy định Pháp luật.

Hội đồng quản trị đã thực hiện đầy đủ trách nhiệm quản lý của mình, tuân thủ đúng Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Điều lệ của Công ty, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông và các quy định khác của Pháp luật. Hội đồng quản trị đã kịp thời đánh giá hoạt động của Công ty, ban hành các Nghị quyết thuộc thẩm quyền để giải quyết các đề xuất của thành viên Hội đồng quản trị và Ban Tổng Giám đốc.

Ban Tổng Giám đốc đã triển khai hoàn thành tốt nhiệm vụ theo đúng Nghị quyết HĐQT và kế hoạch kinh doanh năm 2023. Ban Tổng Giám đốc kịp thời đưa ra các chỉ đạo, giải pháp tháo gỡ vướng mắc, khó khăn trong công tác điều hành.

IV. KẾT QUẢ ĐÁNH GIÁ SỰ PHỐI HỢP HOẠT ĐỘNG GIỮA BAN KIỂM SOÁT VỚI HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ CÁC CỔ ĐÔNG.

Trong quá trình hoạt động đều có sự phối hợp chặt chẽ giữa BKS và HĐQT, Ban Tổng Giám đốc. BKS đã phối hợp với các bộ phận trong hoạt động kiểm tra, giám sát theo quy định. BKS đều được mời tham dự các cuộc họp HĐQT và tham gia đóng góp ý kiến cho hoạt động của Công ty, qua đó cũng giúp công tác kiểm tra, giám sát của BKS được thực hiện tốt hơn. HĐQT và Ban Tổng Giám đốc đã hợp tác và tạo điều kiện thuận lợi để BKS thực hiện nhiệm vụ của mình, cung cấp đầy đủ các thông tin tài liệu cần thiết và kịp thời. Trước khi tiến hành các cuộc họp của BKS, BKS đều có thông báo cho HĐQT, Ban Tổng Giám đốc được biết và hỗ trợ trong việc cung cấp hồ sơ, chứng từ và phân bổ nhân sự tham gia.

V. BÁO CÁO ĐÁNH GIÁ VỀ CÁC GIAO DỊCH:

1. Giao dịch giữa công ty với công ty trong đó thành viên Hội đồng quản trị là thành viên sáng lập hoặc là người quản lý doanh nghiệp trong thời gian 03 năm gần nhất

trước thời điểm giao dịch.

STT	Tên tổ chức/cá nhân	Mối quan hệ liên quan với công ty	Số Giấy NSH*, ngày cấp, nơi cấp	Địa chỉ trụ sở chính/ Địa chỉ liên hệ	Thời điểm giao dịch với công ty	Số Nghị quyết/ Quyết định của ĐHĐCĐ/ HĐQT thông qua	Nội dung, số lượng, tổng giá trị giao dịch
1	Công ty TNHH Hưng Nhất	Ông Lin Fu Lung là Tổng Giám Đốc	Số ĐKDN: 3700811489, ngày cấp: 29/06/2007, nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương	Lô B3, Ô 6, 12, Đường N2, Khu công nghiệp Đất Cuốc, Xã Đất Cuốc, Huyện Bắc Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	Năm 2023	Nghị quyết HĐQT số 01/2023/NQ-HĐQT ngày 05/01/2023	Bán hàng hóa dịch vụ: 5.717.224.000 đồng; Mua hàng hóa dịch vụ: 33.925.000 đồng
2	CTCP Công Nghiệp Việt Nhất	Ông Kỷ Minh Du là Chủ tịch HĐQT, cổ đông nắm giữ trên 10% CPCQBQ Bà Hà Lệ Phương là Giám Đốc Bà Lê Thị Lan Anh là Kế toán trưởng	Số ĐKDN: 3700659499, ngày cấp: 26/08/2005, nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương	Thửa đất 469, đường ĐT 747B, Tổ 6, khu phố Khánh Vân, Phường Khánh Bình, Tp.Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương	Năm 2023	Nghị quyết HĐQT số 01/2023/NQ-HĐQT ngày 05/01/2023	Bán hàng hóa dịch vụ: 43.972.000 đồng; Mua hàng hóa dịch vụ: 33.840.587.144 đồng
3	Công ty TNHH Haola	Ông Kỷ Minh Du là Chủ tịch HĐTV	Số ĐKDN: 1101852700, ngày cấp: 07/06/2017, nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Long An	Lô Q1 Đường số 7, KCN Hải Sơn mở rộng (GĐ 3+4), Xã Đức Hòa Hạ, Huyện Đức Hoà, Tỉnh Long An	Năm 2023	Nghị quyết HĐQT số 01/2023/NQ-HĐQT ngày 05/01/2023	Bán hàng hóa dịch vụ: 610.000 đồng
4	Công ty TNHH Công nghiệp	Công ty con (100%) của Good Point	Số ĐKDN: 3700426920, ngày cấp: 10/07/2022, nơi cấp: Sở	Lô C6, Đường số 7, KCN Long Bình, Phường Long Bình, Tp.Biên Hoà,	Năm 2023	Nghị quyết HĐQT số 01/2023/NQ-HĐQT ngày 05/01/2023	Bán hàng hóa dịch vụ: 5.600.000 đồng

	Kiến Đạt	Investment Co., Ltd – Công ty do Ông Lee, Chien-Ta là Giám đốc nắm giữ trên 10% vốn góp	KH&ĐT Tỉnh Đồng Nai	Tỉnh Đồng Nai			
5	Công ty TNHH SX TM Minh Chất	Bà Tôn Nữ Bảo Vy nắm giữ trên 10% phần vốn góp	Số ĐKDN: 0309262378, ngày cấp: 10/07/2009 nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp.HCM	25 Đường số 13, Phường Bình Trị Đông B, Quận Bình Tân, Tp.HCM	Năm 2023	Nghị quyết HĐQT số 01/2023/NQ-HĐQT ngày 05/01/2023	Bán hàng hóa dịch vụ: 5.328.121.000 đồng
6	Công ty TNHH Việt Nhất Sài Gòn	Bà Tôn Nữ Bảo Vy là Chủ tịch HĐTV, nắm giữ trên 10% phần vốn góp Bà Huỳnh Thị Nam Phương là Giám đốc	Số ĐKDN: 0312038111, ngày cấp: 05/11/2012 nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp.HCM	48/5W Ấp Đông Lân 1, Xã Bà Điểm, Huyện Hóc Môn, Tp.HCM	Năm 2023	Nghị quyết HĐQT số 01/2023/NQ-HĐQT ngày 05/01/2023	Bán hàng hóa dịch vụ: 15.000.000 đồng
7	Công ty TNHH Việt Nhất Hà Nội	Bà Lê Thị Hồng Thắm là Chủ tịch HĐTV, nắm giữ trên 10% phần vốn góp	Số ĐKDN: 0105981649, ngày cấp: 28/08/2012 nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp.Hà Nội	Thửa đất số T194, Tờ bản đồ số, Lô đất M2, khu đấu giá 31ha, Thị Trấn Trâu Quỳ, Huyện Gia Lâm, Tp.Hà Nội	Năm 2023	Nghị quyết HĐQT số 01/2023/NQ-HĐQT ngày 05/01/2023	Bán hàng hóa dịch vụ: 282.168.000 đồng
8	CTCP Môi trường Việt	Ông Kỷ Minh Du là Chủ tịch	Số ĐKDN: 3702704411, ngày cấp: 24/09/2018,	Thửa đất số 1084, tờ bản đồ số 211, KĐC Việt Sing ,	Năm 2023	Nghị quyết HĐQT số 01/2023/NQ-HĐQT ngày	Bán hàng hóa dịch vụ: 580.066.000

	Nhất	HĐQT	nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương	Phường Thuận Giao, Tp.Thuận An, Tỉnh Bình Dương		05/01/2023	đồng
9	Công ty TNHH Triệu Nhất	Bà Hà Lệ Phương là Chủ tịch HĐQT	Số ĐKDN: 3702203221, ngày cấp: 06/08/2013, nơi cấp: Sở KH&ĐT Tỉnh Bình Dương	Thửa đất số 469, đường DT 747B, tổ 6, Khu phố Khánh Vân, Phường Khánh Bình, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam	Năm 2023	Nghị quyết HĐQT số 01/2023/NQ-HĐQT ngày 05/01/2023	Bán hàng hóa dịch vụ: 1.728.000 đồng. Mua hàng hóa dịch vụ: 12.920.000 đồng
10	Công ty TNHH Kỹ Thuật và Xây dựng Đài Việt	Ông Kỷ Minh Du là nắm giữ trên 10% vốn góp	Số ĐKDN: 0314119662, ngày cấp: 18/11/2016 nơi cấp: Sở KH&ĐT Tp.HCM	Số 9 Đường Số 2, Cư xá Bình Thới, Phường 8, Quận 11, Tp.HCM	Năm 2023	Nghị quyết HĐQT số 01/2023/NQ-HĐQT ngày 05/01/2023	Bán hàng hóa dịch vụ: 100.000.000 đồng.

V. PHƯƠNG HƯỚNG HOẠT ĐỘNG NĂM 2024

- Tổ chức hoạt động của BKS tuân thủ đầy đủ các quy định của Pháp luật đảm bảo giám sát toàn diện các mặt hoạt động của Công ty;
- Tiếp tục kiện toàn đổi mới tổ chức và hoạt động giám sát tại Công ty;
- Thẩm định báo cáo tài chính năm theo quy định của Pháp luật;
- Thực hiện nhiệm vụ giám sát theo đúng quy định của Pháp luật, Điều lệ, Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Trên đây là báo cáo năm 2023 của Ban Kiểm soát kính trình Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024.

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

TM. BAN KIỂM SOÁT

TRƯỞNG BAN

LÊ THỊ LAM ANH

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 03/2024/TTr- ĐHĐCĐ	*Bình Dương, ngày 27 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024;

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Công nghệ Ha Lô

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô;*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024. Tài liệu đính kèm.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ

KỶ MINH DU

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ

ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

BÁO CÁO BAN TỔNG GIÁM ĐỐC
NĂM 2023

THÁNG 3/2024

I. TÌNH HÌNH CHUNG

Tình hình kinh tế thế giới còn nhiều khó khăn các doanh nghiệp chưa mạnh dạn đầu tư mua sắm thiết bị mới gây khó khăn trong việc tìm kiếm khách hàng mới và ký kết các đơn hàng có giá trị lớn. Công ty cố gắng chăm sóc khách hàng đang có, đẩy mạnh công tác bán hàng hóa để tăng doanh thu.

II. NHỮNG KẾT QUẢ ĐẠT ĐƯỢC NĂM 2023

1. Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh

ĐVT: Triệu đồng

STT	Doanh thu thuần	Năm 2022	Tỷ trọng 2022	Năm 2023	Tỷ trọng 2023	% tăng,giảm
1	Móc treo	9.646	6,93%	7.075	7,03%	-26,66%
2	Hệ thống xi mạ, thiết bị đi kèm	82.753	59,41%	49.650	49,37%	-40%
3	Hàng hóa	46.889	33,66%	43.846	43,60%	-6,49%
Tổng cộng		**139.288**	**100%**	**100.570**	**100%**	**-27,80%**

Nhận xét:

Trong bối cảnh Việt Nam và cả thế giới đang đối mặt với suy thoái kinh tế, CTCP Công nghệ Ha Lô cũng chịu nhiều tác động trực tiếp và gián tiếp. Trong năm 2023, do nhu cầu khách hàng giảm, tổng doanh thu thuần của Công ty đạt 100,57 tỷ đồng, giảm 27,8 so với cùng kỳ năm trước chủ yếu do doanh thu mảng hệ thống xi mạ chiếm tỷ trọng khá cao 49,37% trong cơ cấu tổng doanh thu và giảm 40% so với năm 2022. Doanh thu các mảng còn lại của Công ty đều giảm. Doanh thu từ mảng hàng hóa đạt 43,85 tỷ đồng, chiếm 43,6% tổng doanh thu thuần, giảm 6,49% so với năm 2022. Doanh thu mảng móc treo đạt 7,07 tỷ đồng, chiếm 7,03% tổng doanh thu, giảm 26,66% so với cùng kỳ.

2. Tình hình thực hiện so với kế hoạch.

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện 2022	Thực hiện 2023	Kế hoạch 2023	% TH 2023/2022	% TH/KH 2023
Vốn điều lệ	80.000	80.000	80.000	100%	100%
Doanh thu thuần	139.288	100.570	153.220	72,2%	65,64%
Lợi nhuận sau thuế	16.628	5.431	18.500	32,66%	29,36%

Năm 2023, Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô ghi nhận 100,57 tỷ đồng doanh thu thuần và 5,43 tỷ đồng lợi nhuận sau thuế, lần lượt hoàn thành 65,64% và 29,36% kế hoạch. Nguyên nhân chính khiến Công ty chưa hoàn thành được mục tiêu đề ra là do tình hình kinh tế thế giới diễn biến phức tạp, chưa phục hồi như kỳ vọng ban đầu của Công ty. Nhiều khách hàng tiềm năng của Công ty cắt giảm sản lượng, đặc biệt là một số công trình lớn đã báo giá để triển khai trong năm qua nhưng bị tạm ngưng khiến HLO thiếu đơn hàng để sản xuất. Công ty cũng gặp phải khó khăn khi giá cả biến động khó lường, làm thu hẹp biên lợi nhuận. Cụ thể, nhiều công trình giảm giá nhiều trong khi chi phí đầu vào có xu hướng tăng cao.

3. Công tác nhân sự, Ban điều hành công ty

a. Danh sách Ban điều hành

STT	Thành viên	Chức vụ	Số lượng CP sở hữu	Tỷ lệ sở hữu
1	Kỷ Minh Du	Tổng giám đốc	3.567.190	44,59%
2	Hà Lệ Phương	Phó Tổng giám đốc	238.010	2.98%
3	Chang Chia Lin	Phó Tổng giám đốc kinh doanh	0	0%
4	Zang Jian Jun	Phó Tổng giám đốc	0	0%
5	Lê Thị Hồng Thắm	Kế toán trưởng	80.000	1%

b. Số lượng cán bộ, nhân viên:

STT	Tiêu chí	Số lượng *(người)*	Tỷ lệ *(%)*
I	**Theo trình độ**	**75**	**100%**
1	Đại học và sau đại học	16	21%
2	Cao đẳng, trung cấp	10	13%
3	Lao động phổ thông	49	65%
II	**Theo tính chất hợp đồng lao động**	**75**	**100%**
1	Hợp đồng có xác định thời hạn	22	29%
2	Hợp đồng không xác định thời hạn	51	68%
3	Hợp đồng thử việc	2	3%
III	**Theo giới tính**	**75**	**100%**
1	Nam	54	72%
2	Nữ	21	28%

4. Kết quả triển khai dự án đầu tư

Ngày 21 tháng 9 năm 2022, Công ty ký kết Hợp đồng nguyên tắc với các cổ đông của Công ty Cổ phần Công nghiệp Tinh Công để làm bằng chứng về việc cam kết và thực hiện thỏa thuận nhận chuyển nhượng 20% cổ phần phổ thông của Công ty Cổ phần Công nghiệp Tinh Công. Đến thời điểm cuối năm, các bên vẫn đang thực hiện hồ sơ pháp lý để hoàn tất việc nhận chuyển nhượng này.

5. Tình hình tài chính

a. Tình hình tài chính

ĐVT: Triệu đồng

STT	Chỉ tiêu	Năm 2022	Năm 2023	% tăng/giảm
1	Tổng giá trị tài sản	167.945	149.768	-10,82%
2	Doanh thu thuần	139.288	100.570	-27,80%
3	Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh	20.931	5.671	-72,91%
4	Lợi nhuận khác	197	786	+298,87%
5	Lợi nhuận trước thuế	21.128	6.457	-69,44%
6	Lợi nhuận sau thuế	16.628	5.431	-67,34%
7	Tỷ lệ lợi nhuận trả cổ tức	-	-	-
8	Tỷ lệ cổ tức	-	-	-

Các ngành sản xuất ở Việt Nam và trên toàn cầu chứng kiến bức tranh ảm đạm xuyên suốt năm 2023. Chỉ số sản xuất tiêu dùng (IIP) của Việt Nam ghi nhận ở mức âm trong những tháng đầu năm và chỉ phục hồi nhẹ cho đến cuối năm. Là một doanh nghiệp chuyên về thiết bị phụ trợ cho ngành sản xuất, Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô khó tránh khỏi sự suy thoái khi các doanh nghiệp sản xuất khác cắt giảm công suất do không đủ đơn hàng để duy trì hoạt động. Công ty ghi nhận doanh thu thuần đạt 100,57 tỷ đồng, giảm 27,8% so với năm trước. Trong khi đó, chi phí sản xuất và các chi phí vận hành khác vẫn neo cao khiến lợi nhuận sau thuế của Công ty suy giảm mạnh 67,34%, chỉ đạt 5,4 tỷ đồng cả năm 2023.

b. Các chỉ tiêu tài chính chủ yếu:

Chỉ tiêu	ĐVT	Năm 2022	Năm 2023
Chỉ tiêu về khả năng thanh toán			
Hệ số thanh toán ngắn hạn: *(Tài sản ngắn hạn/Nợ ngắn hạn)*	Lần	2,94	6,03
Hệ số thanh toán nhanh: *(Tài sản ngắn hạn - Hàng tồn kho)/Nợ ngắn hạn*	Lần	1,36	3,58
Chỉ tiêu về cơ cấu vốn			
Hệ số Nợ/Tổng tài sản	%	24,57%	11,79%
Hệ số Nợ/Vốn chủ sở hữu	%	32,58%	13,37%
Chỉ tiêu về năng lực hoạt động			
Vòng quay hàng tồn kho *(Giá vốn hàng bán/Hàng tồn kho bình quân)*	Vòng	1,61	1,57
Vòng quay tổng tài sản *(Doanh thu thuần/Tổng tài sản bình quân)*	Vòng	0,85	0,63
Chỉ tiêu về khả năng sinh lời			

Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	%	11,94	5,40%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân	%	14,05	4,20%
Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Tổng tài sản bình quân	%	10,19	3,42%
Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động sản xuất kinh doanh/ Doanh thu thuần	%	15,03	5,64%

Chỉ tiêu khả năng thanh toán

Hệ số thanh toán ngắn hạn và hệ số thanh toán nhanh của HLO đều tăng trong năm 2023. Cụ thể, hệ số thanh toán ngắn hạn tăng từ 2,94 lần lên 6,03 lần. Yếu tố chính tác động đến chỉ số là Nợ ngắn hạn ghi nhận ở mức 17,32 tỷ đồng, giảm 57,56% so với năm 2022. Trong đó, các khoản chiếm tỷ trọng cao như Phải trả người bán và Người mua trả tiền trước giảm lần lượt 49% và 90,14% so với cùng kỳ.

Sự giảm mạnh của Nợ ngắn hạn cũng khiến Hệ số thanh toán nhanh của Công ty tăng từ 1,36 lên 3,58 lần. Lượng tài sản có tính thanh khoản cao tăng lên cũng góp phần vào sự gia tăng của chỉ số này. Đặc biệt là Các khoản đầu tư tài chính ngắn hạn tăng 5 lần từ 3 tỷ đồng lên 15 tỷ do Công ty ưu tiên gửi tiền để hưởng lãi suất ngân hàng khi thị trường trì trệ và chưa có nhu cầu hoạt động sản xuất nhiều.

Chỉ tiêu về cơ cấu vốn

Hệ số Nợ trên tổng tài sản và Nợ trên vốn chủ sở hữu ghi nhận mức giảm hơn gấp đôi lần lượt xuống 11,87% và 13,55%. Điều này đến từ khoản phải trả người bán và người mua trả tiền trước ngắn hạn giảm mạnh làm suy giảm 57,2% trong Nợ ngắn hạn của Công ty từ 41,27 tỷ đồng xuống 17,66 tỷ đồng. Nợ dài hạn không có sự thay đổi trong năm qua, Vốn chủ sở hữu cũng chỉ thay đổi nhẹ, tăng 3,56% so với 2022.

Chỉ tiêu về năng lực hoạt động

Các chỉ tiêu về năng lực hoạt động trong năm 2023 của Công ty duy trì ổn định. Vòng quay hàng tồn kho của HLO giảm nhẹ sau 1 năm, giảm từ 1,61 vòng xuống còn 1,57 vòng vào năm 2023, cho thấy sự quản lý hàng tồn kho tốt dù thị trường đi vào chu kỳ khắc nghiệt.

Vòng quay tổng tài sản của Công ty giảm từ 0,85 vòng xuống 0,63 vòng, thể hiện hiệu quả sử dụng nguồn vốn giảm đi. Doanh thu thuần của HLO giảm 27,8% so với năm trước do thiếu hụt đơn đặt hàng và nhiều công trình bị giảm giá, trong khi đó, Tổng tài sản chỉ giảm 10,82%, vì vậy chỉ số này ghi nhận ở mức thấp hơn năm 2022.

Chỉ tiêu về khả năng sinh lời

Các hệ số khả năng sinh lời của Công ty đều chứng kiến sự suy giảm mạnh do tình hình hoạt động khó khăn, các loại chi phí đều tăng cao trong khi giá trị và sản lượng bán hàng giảm sút.

+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần giảm 6,54 điểm % từ 11,94% còn 5,40%;
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu bình quân giảm 9,85 điểm % từ 14,05% còn 4,20%;
+ Hệ số Lợi nhuận sau thuế trên Tổng tài sản bình quân giảm 6,77 điểm % từ 10,19% còn 3,42%;

+ Hệ số Lợi nhuận từ hoạt động kinh doanh/Doanh thu thuần giảm 9,39 điểm % từ 15,03% còn 5,64%.

III. KẾ HOẠCH SẢN XUẤT NĂM 2024

Ban Tổng Giám đốc đề ra Kế hoạch sản xuất năm 2024 như sau:

ĐVT: Triệu đồng

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Năm 2024	
		Kế hoạch	% tăng giảm
Doanh thu thuần	100.570	130.742	30%
Lợi nhuận sau thuế	5.431	13.074	140,75%
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-

Đối với hoạt động kinh doanh:

+ Tận dụng những lợi thế và nguồn lực hiện có của Công ty; đồng thời, nâng cao chất lượng sản phẩm cũng như dịch vụ khách hàng.
+ Tập trung tìm kiếm mở rộng thị trường sang các tỉnh lân cận.
+ Tiếp tục áp dụng các chính sách ưu đãi, thu hút khách hàng, đồng thời xem xét hỗ trợ khách hàng theo điều kiện thực tế; xây dựng các kế hoạch tiếp thị, giải pháp kinh doanh để nâng cao hiệu quả các mảng kinh doanh.
+ Dự báo, đánh giá tình hình thị trường, kết quả thực hiện thường xuyên, định kỳ để có biện pháp ứng phó thích hợp với những biến động có thể xảy ra, giảm thiểu rủi ro đến hoạt động của Công ty.
+ Kiểm soát chi phí, xem xét đầu tư theo nhu cầu thực tế trên cơ sở đảm bảo hiệu quả đầu tư cũng như chuẩn bị tốt khi điều kiện thị trường thuận lợi.

Đối với hoạt động nghiên cứu:

+ Tích cực nghiên cứu các sản phẩm mới để đáp ứng kịp tốc độ phát triển về khoa học và kỹ thuật hiện nay.
+ Tích cực quan tâm nghiên cứu các sản phẩm hướng tới việc bảo vệ môi trường (là một trong các vấn đề cấp bách nhất của Việt Nam nói riêng và Thế giới nói chung).

Trên đây là báo cáo của ban điều hành Công ty về kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Kính trình Đại hội xem xét, thông qua!

TM. BAN ĐIỀU HÀNH
TỔNG GIÁM ĐỐC

M.S.D.N: 3702308648 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ TP. TÂN UYÊN-T.BÌNH DƯƠNG

KỶ MINH DU

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 04/2024/TTr- ĐHĐCĐ	*Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Công nghệ Ha Lô

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô;*
- *Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán bởi Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC. Báo cáo tài chính trên đã được Công ty công bố theo quy định, đồng thời được đăng tải trên website: www.halo.net.vn bao gồm:

- Báo cáo của ban Tổng Giám đốc
- Báo cáo Kiểm toán độc lập
- Bảng cân đối kế toán
- Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh
- Báo cáo lưu chuyển tiền tệ
- Bản thuyết minh báo cáo tài chính

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN

M.S.D.N: 3702308644 C.T.C.P CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ TP. TÂN UYÊN-T. BÌNH DƯƠNG

KỶ MINH DU

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 05/2024/TTr- ĐHĐCĐ	*Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phân phối lợi nhuận năm 2023;

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Công nghệ Ha Lô

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô;*
- *Căn cứ báo cáo tài chính năm 2023 đã được kiểm toán*

Vấn đề 1: Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023.

STT	Chỉ tiêu	Đơn vị tính	Số tiền
1	Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ	Đồng	100,570,451,380
2	Tổng lợi nhuận kế toán trước thuế	Đồng	6,457,152,930
3	Lợi nhuận sau thuế thu nhập doanh nghiệp	Đồng	5,430,611,659
4	Lợi nhuận năm trước chuyển sang	Đồng	42,674,110,233
5	**Lợi nhuận chưa phân phối**	**Đồng**	**48,104,721,892**

Vấn đề 2: Đề xuất phương án phân phối lợi nhuận năm 2023 như sau:

Hội đồng quản trị đề xuất Đại hội đồng cổ đông không chia cổ tức năm 2023. Nguồn lợi nhuận để lại có mục tiêu: đảm bảo cho công ty đáp ứng đủ nguồn vốn cho hoạt động sản xuất kinh doanh, không phụ thuộc vào nguồn vốn huy động bên ngoài; được sử dụng để tái đầu tư vào lĩnh vực kinh doanh cốt lõi của công ty và mở rộng đầu tư vào một số lĩnh vực liên quan đến ngành nghề kinh doanh của công ty để việc tiếp cận thị trường và quảng bá sản phẩm ngày càng hiệu quả hơn.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét và chấp thuận.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

THÀNH VIÊN



KỶ MINH DU

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 06/2024/TTr- ĐHĐCĐ	*Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Kế hoạch kinh doanh năm 2024;

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Công nghệ Ha Lô

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô;*
- *Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh của Công ty.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024 như sau:

Chỉ tiêu	Thực hiện năm 2023	Năm 2024	
		Kế hoạch	% tăng giảm so với năm trước
Doanh thu thuần	100.570.451.380	130.741.586.794	30%
Lợi nhuận sau thuế	5.430.611.659	13.074.158.679	140,75%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Doanh thu thuần	5,40%	10%	85,19%
Tỷ lệ Lợi nhuận sau thuế/Vốn chủ sở hữu	6,79%	16,34%	140,75%
Tỷ lệ cổ tức	-	-	-

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN

KÝ MINH DU

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 07/2024/TTr- ĐHĐCĐ	*Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Thù lao Hội đồng quản trị; Thư ký Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát"

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Công nghệ Ha Lô

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô;*
- *Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh của Công ty.*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua Quyết toán thù lao của Hội đồng quản trị; Thư ký Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2023 và Phương án chi thù lao của Hội đồng quản trị; Thư ký Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

1. Năm 2023: không phát sinh chi trả thù lao cho Hội đồng quản trị; Thư ký Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát.
2. Kế hoạch thù lao của Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát năm 2024 như sau:

Thù lao Hội đồng quản trị; Thư ký Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát không vượt quá 1,2% tổng Lợi nhuận sau thuế đạt được trong năm 2024.

Hội đồng quản trị có trách nhiệm phân phối, chi trả theo hiệu quả làm việc căn cứ trên kết quả hoàn thành kế hoạch SXKD của công ty và báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ
TP. TÂN UYÊN - T. BÌNH DƯƠNG

KỲ MINH DU

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 08/2024/TTr- ĐHĐCĐ	*Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Lựa chọn công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Công nghệ Ha Lô

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô;*
- *Căn cứ vào kết quả sản xuất kinh doanh năm 2023 và kế hoạch kinh doanh của Công ty.*

Căn cứ đơn đề xuất, kiến nghị của Ban Kiểm soát về việc lựa chọn danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty năm 2024.

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua danh sách công ty kiểm toán để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024 theo danh sách như sau:

1. Công ty TNHH Kiểm toán và Dịch vụ Tin học Moore AISC
2. Công ty TNHH Kiểm toán DFK Việt Nam
3. Công ty TNHH Kiểm toán và Tư vấn RSM Việt Nam (RSM)
4. Công ty TNHH Hãng Kiểm toán AASC

Ủy quyền cho Hội đồng quản trị lựa chọn và ký kết hợp đồng với đơn vị kiểm toán theo danh sách đã trình.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ

KỶ MINH DU

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 09/2024/TTr- ĐHĐCĐ	*Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: đăng ký Upcom trong năm 2024 và ủy quyền cho HĐQT tiến hành các công việc cần thiết để thực hiện công việc này đúng theo pháp luật.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Công nghệ Ha Lô

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc đăng ký Upcom trong năm 2024 và ủy quyền cho HĐQT tiến hành các công việc cần thiết để thực hiện công việc này đúng theo pháp luật.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ

KÝ MINH DU

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 10/2024/TTr- ĐHĐCĐ	*Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Công nghệ Ha Lô

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô;*

Hội đồng quản trị Công ty kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua việc điều chỉnh ngành nghề đăng ký kinh doanh của Công ty nhằm phù hợp với tình hình kinh doanh như sau:

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại	Tên ngành, nghề kinh doanh đề nghị điều chỉnh
4669 (Chính)	**Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu** **Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn):** - Hóa chất xử lý bề mặt kim loại; - Nguyên liệu nhựa công nghiệp; - Sản xuất hóa chất khác sử dụng trong công nghiệp; - Bán buôn hóa chất cơ bản và hợp chất với gốc Cyania (trừ thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế); - Máy móc thiết bị xi mạ, phụ tùng máy móc thiết bị, phụ kiện ngành	**Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu** **Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn):** - Hóa chất xử lý bề mặt kim loại; - Nguyên liệu nhựa công nghiệp; - Sản xuất hóa chất khác sử dụng trong công nghiệp; - Bán buôn hóa chất cơ bản và hợp chất với gốc Cyania (trừ thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế); - Máy móc thiết bị xi mạ, phụ tùng máy móc thiết bị, thiết bị phòng thí

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại	Tên ngành, nghề kinh doanh đề nghị điều chỉnh
	công nghiệp; - Chế phẩm chống ăn mòn và các chế phẩm hoạt động bề mặt. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).	nghiệm , phụ kiện ngành công nghiệp; - Thiết bị điện, điện tử: dây điện, đồng hồ, hộp điều khiển, remote, motor, tụ điện, cảm biến… - Linh điện ngành điện nước: đường ống cấp nước, ống nước nhựa,… - Bán buôn dụng cụ phòng thí nghiệm. - Bột nhựa Plastic/ nguyên sinh - Chế phẩm chống ăn mòn và các chế phẩm hoạt động bề mặt. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).
7490	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn và quản lý kỹ thuật xi mạ, chuyển giao công nghệ kỹ thuật xi mạ	
2829	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất, chế tạo máy móc, thiết bị ngành công nghệ, hệ thống lọc nước, hệ thống khí thải, hệ thống xử lý nước thải	
2599	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu	

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại	Tên ngành, nghề kinh doanh đề nghị điều chỉnh
	Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm móc treo bằng sắt, thép, đồng, inox và kim loại	
2220	Sản xuất sản phẩm từ plastic Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm móc treo bằng nhựa	Sản xuất sản phẩm từ plastic, kim loại Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm móc treo bằng nhựa - **Sản xuất các sản phẩm móc treo bằng kim loại.** - **Bọc keo móc treo** - **Gia công và bọc nhựa tay đồng**
4719	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ): - Hóa chất xử lý bề mặt kim loại; - Nguyên liệu nhựa công nghiệp; - Sản xuất hóa chất khác sử dụng trong công nghiệp; - Bán buôn hóa chất cơ bản và hợp chất với gốc Cyania (trừ thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế); - Máy móc thiết bị xi mạ, phụ tùng máy móc thiết bị, phụ kiện ngành công nghiệp; - Chế phẩm chống ăn mòn và các chế phẩm hoạt động bề mặt. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ): - Hóa chất xử lý bề mặt kim loại; - Nguyên liệu nhựa công nghiệp; - Sản xuất hóa chất khác sử dụng trong công nghiệp; - Bán buôn hóa chất cơ bản và hợp chất với gốc Cyania (trừ thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế); - Máy móc thiết bị xi mạ, phụ tùng máy móc thiết bị, thiết bị phòng thí nghiệm , phụ kiện ngành công nghiệp; - Thiết bị điện, điện tử: dây điện, đồng hồ, hộp điều khiển, remote, motor, tụ điện, cảm biến… - Linh điện ngành điện nước: đường

Mã ngành	Tên ngành, nghề kinh doanh hiện tại	Tên ngành, nghề kinh doanh đề nghị điều chỉnh
	quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu. quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).	ống cấp nước, ống nước nhựa,… - Bán buôn dụng cụ phòng thí nghiệm. - Bột nhựa Plastic/ nguyên sinh - Chế phẩm chống ăn mòn và các chế phẩm hoạt động bề mặt. (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).
3312	Sửa chữa máy móc, thiết bị Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo dưỡng máy móc thiết bị (không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác)	Sửa chữa, **bảo trì, bảo dưỡng, lắp đặt, di dời** máy móc, thiết bị; Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, **lắp đặt, di dời** máy móc thiết bị (không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác) **Sửa chữa các sản phẩm làm từ kim loại hoặc làm từ nhựa như: móc treo, khung, giỏ,…**

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN

M.S.D.N: 3702308640 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ - TP. TÂN UYÊN - T. BÌNH DƯƠNG

KỶ MINH DU

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 11/2024/TTr- ĐHĐCĐ	*Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Thông qua việc miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Công nghệ Ha Lô

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô;*

Hội đồng quản trị kính trình Đại hội đồng cổ đông thông qua miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị như sau:

- Bà **Tsai Ya Hui**
- Chức vụ: Thành viên Hội đồng quản trị
- Thời điểm miễn nhiệm: kể từ ngày được ĐHĐCĐ thông qua
- Lý do: qua đời.

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ

KỲ MINH DU

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập – Tự do – Hạnh phúc
Số: 12/2024/TTr- ĐHĐCĐ	*Bình Dương, ngày 28 tháng 03 năm 2024*

TỜ TRÌNH

V/v: Sửa đổi Điều lệ Công ty

Kính gửi: Đại hội đồng cổ đông CTCP Công nghệ Ha Lô

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Nghị định 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 Quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;*
- *Căn cứ Thông tư số 116/2020/TT-BTC ngày 31/12/2020 hướng dẫn một số điều về quản trị Công ty áp dụng đối với Công ty đại chúng;*
- *Căn cứ Điều lệ Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô;*

Hội đồng quản trị Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô kính trình Quý cổ đông xem xét và thông qua sửa đổi Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô, nhằm phù hợp với việc điều chỉnh ngành nghề kinh doanh và giảm số lượng thành viên của Hội đồng quản trị. (Tài liệu đính kèm)

Kính trình Đại hội đồng cổ đông xem xét thông qua.

Xin chân thành cảm ơn!

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
THÀNH VIÊN

M.S.D.N: 3702308640 - C.T.C.P - CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ - TP. TÂN UYÊN - T. BÌNH DƯƠNG

KỶ MINH DU

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

PHIẾU BIỂU QUYẾT
MÃ ĐẠI BIỂU: HLO...

MẪU

Họ và tên Đại biểu: .....

Số lượng phiếu biểu quyết sở hữu: ..... phiếu biểu quyết

Số lượng phiếu biểu quyết nhận ủy quyền: ..... phiếu biểu quyết

Tổng số lượng phiếu biểu quyết đại diện: ..... phiếu biểu quyết

(Quý Đại biểu đánh dấu vào ô Ý kiến lựa chọn theo từng Nội dung biểu quyết)

NỘI DUNG	Tán thành	Không tán thành	Không có ý kiến
Nội dung 01: Thông qua tờ trình báo cáo Ban kiểm soát năm 2023			
Nội dung 02: Thông qua tờ trình báo cáo Hội đồng quản trị năm 2023			
Nôi dung 03: Thông qua tờ trình Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024			
Nội dung 04: Thông qua tờ trình báo cáo tài chính đã kiểm toán năm 2023			
Nội dung 05: Thông qua tờ trình Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phân phối lợi nhuận năm 2024			
Nội dung 06: Thông qua tờ trình Kế hoạch kinh doanh năm 2024			
Nội dung 07: Thông qua Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;			
Nội dung 08: Thông qua tờ trình Lựa chọn công ty để kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024			
Nội dung 09: Thông qua tờ trình Đăng ký Upcom trong năm 2024 và ủy quyền cho HĐQT tiến hành các công việc cần thiết để thực hiện công việc này đúng theo pháp luật.			
Nội dung 10: Thông qua tờ trình Điều chỉnh ngành nghề kinh doanh.			
Nội dung 11: Thông qua tờ trình Miễn nhiệm Thành viên Hội đồng quản trị.			
Nội dung 12: Thông qua tờ trình Sửa đổi Điều lệ Công ty			

Hướng dẫn:

Cổ đông đánh dấu chọn (✓) vào 1 trong 3 ô: **Tán thành/Không tán thành/Không có ý kiến** đối với từng nội dung biểu quyết.

Ngày 22 tháng 04 năm 2024

ĐẠI BIỂU

(Ký và Ghi rõ họ tên)

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2024/BBH	*Bình Dương, ngày 22 tháng 04 năm 2024*

DỰ THẢO

BIÊN BẢN CUỘC HỌP
ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024

- **Tên Công ty** : Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô
- **Trụ sở chính** : Thửa đất số 1616, Tờ bản đồ số 39, Đường Trịnh Hoài Đức, Khu phố Khánh Lộc, Phường Khánh Bình, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương
- **Điện thoại** : 0274.7301718 **Fax**: 02743.639738
- **Mã số doanh nghiệp** : 3702308640 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 16/10/2014, đăng ký thay đổi lần 12 ngày 24/04/2023.
- **Thời gian** : 15h00, ngày 22 tháng 04 năm 2024
- **Địa điểm họp** : Trụ sở CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ tại Thửa đất số 1616, Tờ bản đồ số 39, Đường Trịnh Hoài Đức, Khu phố Khánh Lộc, Phường Khánh Bình, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam.

PHẦN I: GIỚI THIỆU KHAI MẠC CUỘC HỌP

1. Báo cáo kiểm tra tư cách đại biểu

- Người báo cáo: Bà Nguyễn Thị Hằng – Chức vụ: Trưởng Ban Kiểm tra tư cách đại biểu
- Nội dung báo cáo:
  - Tổng số cổ đông mời tham dự: Toàn bộ cổ đông có tên trong danh sách cổ đông chốt đến ngày 22/03/2024, sở hữu 8.000.000 cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô
  - Cổ đông tham dự Đại hội: .....cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho .....cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm .....% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Theo Luật doanh nghiệp và Điều lệ của Công ty, Đại hội Cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô đủ điều kiện để tiến hành Đại hội.

2. Ông LIN FU LUNG thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua quy chế làm việc tại Đại hội.

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua quy chế làm việc.

3. Giới thiệu Đoàn Chủ tọa, bao gồm:

Ông LIN FU LUNG	Chủ tịch HĐQT, Chủ tọa Đại hội
Ông KỶ MINH DU	TV HĐQT
Ông LEE CHIEN TA	TV HĐQT

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Đoàn chủ tọa.

4. Chủ tọa giới thiệu ban Thư ký Đại hội, bao gồm:

Bà Lê Thị Hồng Thắm	Thư ký

5. Chủ tọa giới thiệu Ban Kiểm Phiếu, bao gồm:

Ban Kiểm Phiếu:

Bà Nguyễn Thị Hằng	Trưởng Ban kiểm phiếu

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua nhân sự Ban Kiểm Phiếu.

6. Ông LIN FU LUNG thay mặt Đoàn chủ tọa thông qua Chương trình Đại hội

Đại hội biểu quyết 100% nhất trí thông qua Chương trình Đại hội.

PHẦN II: NỘI DUNG ĐẠI HỘI

ĐẠI HỘI NGHE TRÌNH BÀY NỘI DUNG CÁC TỜ TRÌNH

Nội dung 01: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024

Người trình bày: Ông Kỷ Minh Du – Chức vụ Tổng Giám Đốc

Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024

Người trình bày: Ông Kỷ Minh Du – Chức vụ Tổng Giám Đốc

Nội dung 03: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024

Người trình bày: Ông Kỷ Minh Du – Chức vụ Tổng Giám Đốc

Nội dung 04: Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán;

Người trình bày: Ông Kỷ Minh Du – Chức vụ Tổng Giám Đốc

Nội dung 05: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phân phối lợi nhuận năm 2023

Người trình bày: Ông Kỷ Minh Du – Chức vụ Tổng Giám Đốc

Nội dung 06: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Người trình bày: Ông Kỷ Minh Du – Chức vụ Tổng Giám Đốc

- **Nội dung 07:** Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát;

  Người trình bày: Ông Kỷ Minh Du – Chức vụ Tổng Giám Đốc

- **Nội dung 08:** Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;

  Người trình bày: Ông Kỷ Minh Du – Chức vụ Tổng Giám Đốc

- **Nội dung 09:** Thông qua việc đăng ký Upcom trong năm 2024 và ủy quyền cho HĐQT tiến hành các công việc cần thiết để thực hiện công việc này đúng theo pháp luật

  Người trình bày: Ông Kỷ Minh Du – Chức vụ Tổng Giám Đốc

- **Nội dung 10:** Bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh

  Người trình bày: Ông Kỷ Minh Du – Chức vụ Tổng Giám Đốc

- **Nội dung 11:** Miễn nhiệm TV HĐQT;

  Người trình bày: Ông Kỷ Minh Du – Chức vụ Tổng Giám Đốc

- **Nội dung 12:** Sửa đổi điều lệ

  Người trình bày: Ông Kỷ Minh Du – Chức vụ Tổng Giám Đốc

PHẦN III. Ý KIẾN CỦA CỔ ĐÔNG:

1. Cổ đông ……..:

……
……
……
……

Giải đáp:

……
……
……
……
……
……
……

2. Cổ đông ……..:

……
……
……

PHẦN IV. CỔ ĐÔNG BIỂU QUYẾT

Lúc … giờ … phút, cổ đông tham dự Đại hội: ……cổ đông và đại diện cổ đông, sở hữu và đại diện sở hữu cho ……cổ phần có quyền biểu quyết, chiếm ……% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Đại hội nghe trình bày và biểu quyết theo phương thức biểu quyết bỏ phiếu kín các nội dung sau:

Nội dung 01: Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 1 đã được thông qua.

Nội dung 02: Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 2 đã được thông qua.

Nội dung 03: Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 3 đã được thông qua.

Nội dung 4: Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 4 đã được thông qua.

Nội dung 05: Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phân phối lợi nhuận năm 2024

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 5 đã được thông qua.

Nội dung 6: Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không hợp lệ:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 6 đã được thông qua.

Nội dung 7: Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không tán thành:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp
Số phiếu không ý kiến:	- Số cổ phần:	- Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 7 đã được thông qua.

Nội dung 8: Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 8 đã được thông qua.

Nội dung 9: Thông qua việc đăng ký Upcom trong năm 2024 và ủy quyền cho HĐQT tiến hành các công việc cần thiết để thực hiện công việc này đúng theo pháp luật

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 9 đã được thông qua.

Nội dung 10: Bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 10 đã được thông qua.

Nội dung 11: Miễn nhiệm TV HĐQT

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 11 đã được thông qua.

Nội dung 12: Sửa đổi điều lệ

➢ Kết quả biểu quyết:

Số phiếu tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không tán thành: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không ý kiến: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Số phiếu không hợp lệ: - Số cổ phần: - Tỷ lệ: % CPBQ dự họp

Như vậy, Nội dung 12 đã được thông qua.

PHẦN V: THÔNG QUA BIÊN BẢN CUỘC HỌP

Người trình bày: Ông Kỷ Minh Du đọc biên bản cuộc họp

Đại hội biểu quyết và nhất trí thông qua toàn văn Biên bản cuộc họp Đại hội cổ đông thường niên với 100% số phiếu tán thành.

Biên bản nay được lập thành 2 bản và được lưu tại Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô

Đại hội kết thúc ….. giờ …. cùng ngày.

THƯ KÝ ĐẠI HỘI **TM. ĐOÀN CHỦ TỌA**

Chủ tọa

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**
Số: 01/2024/QĐ	*Bình Dương, ngày 22 tháng 04 năm 2023*

DỰ THẢO

NGHỊ QUYẾT ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG THƯỜNG NIÊN NĂM 2024 CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ

- *Căn cứ Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội thông qua ngày 17/06/2020;*
- *Căn cứ Luật Chứng Khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội thông qua ngày ngày 26/11/2019;*
- *Căn cứ Điều lệ tổ chức và hoạt động của Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô;*
- *Căn cứ Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 số 01/2024/BBH ngày 22/04/2024.*

QUYẾT NGHỊ

Ngày 22/04/2024, tại trụ sở Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô, Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 của Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô được tổ chức với sự tham gia của ….. cổ đông sở hữu ……. cổ phần chiếm …… tổng số cổ phần có quyền biểu quyết của Công ty.

Sau khi nghe nội dung các Báo cáo và các Tờ trình, Đại hội đã thảo luận và biểu quyết nhất trí thông qua nghị quyết với các nội dung như sau:

Điều 1: Thông qua Tờ trình Báo cáo hoạt động của Hội đồng quản trị năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ …% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 2: Thông qua Tờ trình Báo cáo hoạt động của Ban Kiểm soát năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ …% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 3: Thông qua tờ trình Báo cáo của Ban Tổng Giám đốc Công ty về tình hình hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và Kế hoạch hoạt động năm 2024

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ …% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Điều 4: Thông qua Báo cáo tài chính năm 2023 đã kiểm toán;

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ …% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

<u>Điều 5:</u> Thông qua Tờ trình Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh năm 2023 và phân phối lợi nhuận năm 2024

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ …% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

<u>Điều 6:</u> Thông qua Tờ trình Kế hoạch sản xuất kinh doanh năm 2024

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ …% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

<u>Điều 7:</u> Thông qua Tờ trình Thù lao Hội đồng quản trị và Ban Kiểm soát

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ …% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

<u>Điều 8:</u> Thông qua Tờ trình Lựa chọn đơn vị kiểm toán Báo cáo tài chính năm 2024;

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ …% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

<u>Điều 9:</u> Thông qua Tờ trình Thông qua việc đăng ký Upcom trong năm 2024 và ủy quyền cho HĐQT tiến hành các công việc cần thiết để thực hiện công việc này đúng theo pháp luật

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ …% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

<u>Điều 10:</u> Bổ sung chi tiết ngành nghề kinh doanh

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ …% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

<u>Điều 11:</u> Thông qua Tờ trình Miễn nhiệm TV HĐQT;

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ …% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

<u>Điều 12:</u> Thông qua Tờ trình Sửa đổi điều lệ

Đại hội đã biểu quyết thông qua với số cổ phần tán thành là ... chiếm tỷ lệ …% số cổ phần có quyền biểu quyết tham dự Đại hội.

Nghị quyết được Đại hội đồng cổ đông thường niên năm 2024 Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô thông qua toàn văn tại cuộc họp. Hội đồng quản trị, Ban Tổng giám đốc và các cá nhân liên quan có trách nhiệm thi hành nghị quyết này. Nghị quyết này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Nơi nhận:

- *HĐQT.*
- *Ban Tổng Giám Đốc.*

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH

LIN FU LUNG

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

ĐIỀU LỆ

CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ

(Sửa đổi, bổ sung lần thứ 12 theo Nghị quyết ĐHĐCĐ số 01/2024/QĐ **ngày 22/04/2024)**

(Giấy chứng nhận đăng ký Doanh nghiệp số 3702308640
do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 16/10/2014)

Bình Dương, ngày 22 tháng 04 năm 2024

MỤC LỤC

PHẦN MỞ ĐẦU 5

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ 5

Điều 1. Giải thích thuật ngữ 5

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY 6

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty 6

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty 6

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY 7

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty 7

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty 9

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP 9

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập 10

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu 10

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác 11

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần 11

Điều 10. Thu hồi cổ phần 11

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT 12

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát 12

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG 12

Điều 12. Quyền của cổ đông 12

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông 14

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông 15

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông 16

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông 18

Điều 17. Thay đổi các quyền 18

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông 19

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông 21

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông 21
Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua 23
Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 24
Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông 26
Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông 27

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ 28

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị 28
Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị 29
Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị 30
Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị 31
Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị 32
Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị 33
Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị 35
Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty 35

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC; NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY 36

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý 36
Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp 36
Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc 36
Điều 36. Thư ký Công ty 37

IX. BAN KIỂM SOÁT 37

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát 37
Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát 38
Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát 38
Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát 39
Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát 40
Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát 40

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC 40

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi 40
Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường 42

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY 42

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ 42

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN 43

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn 43

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN 43

Điều 47. Phân phối lợi nhuận 43

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN 44

Điều 48. Tài khoản ngân hàng 44
Điều 49. Năm tài chính 44
Điều 50. Chế độ kế toán 44

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN 45

Điều 51. Báo cáo tài chính năm 45
Điều 52. Báo cáo thường niên 45

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY 45

Điều 53. Kiểm toán 45

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP 45

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp 45

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY 46

Điều 55. Giải thể Công ty 46
Điều 56. Thanh lý 46

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ 47

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ 47

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ 47

Điều 58. Điều lệ Công ty 47

XXI. NGÀY HIỆU LỰC 47

Điều 59. Ngày hiệu lực 47

PHẦN MỞ ĐẦU

Điều lệ này được thông qua theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông số 01/2024/QĐ ngày 22 tháng 04 năm 2024

I. ĐỊNH NGHĨA CÁC THUẬT NGỮ TRONG ĐIỀU LỆ

Điều 1. Giải thích thuật ngữ

1. Trong Điều lệ này, những thuật ngữ dưới đây được hiểu như sau:

a) *Vốn điều lệ* là tổng mệnh giá cổ phần đã bán hoặc được đăng ký mua khi thành lập Công ty cổ phần và theo quy định tại Điều 6 Điều lệ này;

b) *Vốn có quyền biểu quyết* là vốn cổ phần, theo đó người sở hữu có quyền biểu quyết về những vấn đề thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) *Luật Doanh nghiệp* là Luật Doanh nghiệp số 59/2020/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 17 tháng 6 năm 2020;

d) *Luật Chứng khoán* là Luật Chứng khoán số 54/2019/QH14 được Quốc hội nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam thông qua ngày 26 tháng 11 năm 2019;

e) *Việt Nam* là nước Cộng hòa Xã hội Chủ nghĩa Việt Nam;

f) *Ngày thành lập* là ngày Công ty được cấp Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp (Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh và các giấy tờ có giá trị tương đương) lần đầu;

g) *Người điều hành doanh nghiệp* là Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

h) *Người quản lý doanh nghiệp* là người quản lý Công ty, bao gồm Chủ tịch Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị bổ nhiệm;

i) *Người có liên quan* là cá nhân hoặc tổ chức được quy định tại khoản 46 Điều 4 Luật Chứng khoán;

j) *Cổ đông* là cá nhân, tổ chức sở hữu ít nhất một cổ phần của Công ty cổ phần;

k) *Cổ đông sáng lập* là cổ đông sở hữu ít nhất một cổ phần phổ thông và ký tên trong danh sách cổ đông sáng lập Công ty cổ phần;

l) *Cổ đông lớn* là cổ đông được quy định tại khoản 18 Điều 4 Luật Chứng khoán;

m) *Thành viên Ban kiểm soát* là Kiểm soát viên;

n) *Thời hạn hoạt động* là thời gian hoạt động của Công ty được quy định tại Điều 2 Điều lệ này;

o) *Sở giao dịch chứng khoán* là Sở giao dịch chứng khoán Hà Nội.

p) Bí mật thương mại, bí mật kinh doanh là toàn bộ công nghệ, ý tưởng, bí quyết, quy trình, phát minh, bí mật kinh doanh, nghiên cứu bao gồm nhưng không giới hạn như: Quy trình sản xuất, kỹ thuật và bí quyết kỹ thuật trong sản xuất; Các loại bản vẽ sử dụng trong quá trình sản xuất;

Các thuật toán, quy trình được thực hiện trong công ty; Công thức để sản xuất sản phẩm; Chiến lược kinh doanh, kế hoạch kinh doanh, kế hoạch xuất khẩu, kế hoạch tiếp thị; Thông tin về khách hàng; Thông tin về nhà cung cấp; Thông tin về các hoạt động nghiên cứu phát triển.

2. Trong Điều lệ này, các tham chiếu tới một hoặc một số quy định hoặc văn bản khác bao gồm cả những sửa đổi, bổ sung hoặc văn bản thay thế.

3. Các tiêu đề (Mục, Điều của Điều lệ này) được sử dụng nhằm thuận tiện cho việc hiểu nội dung và không ảnh hưởng tới nội dung của Điều lệ này.

II. TÊN, HÌNH THỨC, TRỤ SỞ, CHI NHÁNH, VĂN PHÒNG ĐẠI DIỆN, ĐỊA ĐIỂM KINH DOANH, THỜI HẠN HOẠT ĐỘNG VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN THEO PHÁP LUẬT CỦA CÔNG TY

Điều 2. Tên, hình thức, trụ sở, chi nhánh, văn phòng đại diện, địa điểm kinh doanh và thời hạn hoạt động của Công ty

1. Tên Công ty:

- Tên Công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY CỔ PHẦN CÔNG NGHỆ HA LÔ
- Tên Công ty viết bằng tiếng Anh: HA LO TECHNOLOGIES JOINT STOCK COMPANY
- Tên Công ty viết tắt: HA LO TECHNOLOGIES JSC

2. Công ty là Công ty cổ phần có tư cách pháp nhân phù hợp với pháp luật hiện hành của Việt Nam.

3. Trụ sở đăng ký của Công ty:

- Địa chỉ trụ sở chính: Thửa đất số 1616, Tờ bản đồ số 39, Đường Trịnh Hoài Đức, Khu phố Khánh Lộc, Phường Khánh Bình, Thành phố Tân Uyên, Tỉnh Bình Dương, Việt Nam
- Điện thoại: 0274.7301718
- Fax: 02743.639738
- E-mail: admin@halo.net.vn
- Website: www.halo.net.vn

4. Công ty có thể thành lập chi nhánh và văn phòng đại diện tại địa bàn kinh doanh để thực hiện các mục tiêu hoạt động của Công ty phù hợp với quyết định của Hội đồng quản trị và trong phạm vi luật pháp cho phép.

5. Trừ khi chấm dứt hoạt động trước thời hạn quy định tại khoản 2 Điều 55, thời hạn hoạt động của Công ty là vô thời hạn từ ngày thành lập.

Điều 3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty

1. Công ty có một (01) người đại diện theo pháp luật là Tổng Giám đốc.

2. Người đại diện theo pháp luật của Công ty là cá nhân đại diện cho Công ty thực hiện các quyền và nghĩa vụ phát sinh từ giao dịch của Công ty, đại diện cho Công ty với tư cách nguyên đơn, bị

đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan trước Trọng tài, Tòa án. Trách nhiệm của người đại diện theo pháp luật thực hiện theo điều 13 của Luật Doanh nghiệp và các quyền, nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

3. Người đại diện theo pháp luật của Công ty phải cư trú ở Việt Nam; và phải ủy quyền bằng văn bản cho người khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật tại Công ty khi xuất cảnh khỏi Việt Nam.

4. Trường hợp hết hạn ủy quyền mà người đại diện theo pháp luật của Công ty chưa trở lại Việt Nam và không có ủy quyền khác thì người được ủy quyền vẫn tiếp tục thực hiện các quyền và nghĩa vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty trong phạm vi đã được ủy quyền cho đến khi người đại diện theo pháp luật của Công ty trở lại làm việc, hoặc cho đến khi Hội đồng quản trị quyết định cử người khác thay thế.

5. Trường hợp vắng mặt ở Việt Nam quá ba mươi (30) ngày mà không ủy quyền cho người khác thực hiện các quyền và nhiệm vụ của người đại diện theo pháp luật của Công ty thì Hội đồng quản trị sẽ cử người khác làm đại diện theo pháp luật của Công ty.

III. MỤC TIÊU, PHẠM VI KINH DOANH VÀ HOẠT ĐỘNG CỦA CÔNG TY

Điều 4. Mục tiêu hoạt động của Công ty

1. Ngành, nghề kinh doanh của Công ty là:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1	**Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu** **Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán buôn (không thành lập cơ sở bán buôn):** - **Hóa chất xử lý bề mặt kim loại;** - **Nguyên liệu nhựa công nghiệp;** - **Sản xuất hóa chất khác sử dụng trong công nghiệp;** - **Bán buôn hóa chất cơ bản và hợp chất với gốc Cyania (trừ thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế);** - **Máy móc thiết bị xi mạ, phụ tùng máy móc thiết bị, thiết bị phòng thí nghiệm , phụ kiện ngành công nghiệp;** - **Thiết bị điện, điện tử: dây điện, đồng hồ, hộp điều khiển, remote, motor, tụ điện, cảm biến…** - **Linh điện ngành điện nước: đường ống cấp nước, ống nước nhựa,…**	**4669 (Chính)**

	- **Bán buôn dụng cụ phòng thí nghiệm.** - **Bột nhựa Plastic/ nguyên sinh** - **Chế phẩm chống ăn mòn và các chế phẩm hoạt động bề mặt.** (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).	
2	Hoạt động chuyên môn, khoa học và công nghệ khác chưa được phân vào đâu Chi tiết: Tư vấn và quản lý kỹ thuật xi mạ, chuyển giao công nghệ kỹ thuật xi mạ	7490
3	Sản xuất máy chuyên dụng khác Chi tiết: Sản xuất, chế tạo máy móc, thiết bị ngành công nghệ, hệ thống lọc nước, hệ thống khí thải, hệ thống xử lý nước thải	2829
4	Sản xuất sản phẩm khác bằng kim loại chưa được phân vào đâu Chi tiết: Sản xuất các sản phẩm móc treo bằng sắt, thép, đồng, inox và kim loại	2599
5	Sản xuất sản phẩm từ plastic, kim loại Chi tiết: - Sản xuất các sản phẩm móc treo bằng nhựa - **Sản xuất các sản phẩm móc treo bằng kim loại.** - **Bọc keo móc treo** - **Gia công và bọc nhựa tay đồng**	2220
6	Bán lẻ khác trong các cửa hàng kinh doanh tổng hợp Chi tiết: Thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối bán lẻ (không thành lập cơ sở bán lẻ): - **Hóa chất xử lý bề mặt kim loại;** - **Nguyên liệu nhựa công nghiệp;** - **Sản xuất hóa chất khác sử dụng trong công nghiệp;** - **Bán buôn hóa chất cơ bản và hợp chất với gốc Cyania (trừ thuốc bảo vệ thực vật và hóa chất bảng 1 theo Công ước quốc tế);**	4719

	- **Máy móc thiết bị xi mạ, phụ tùng máy móc thiết bị, thiết bị phòng thí nghiệm , phụ kiện ngành công nghiệp;** - **Thiết bị điện, điện tử: dây điện, đồng hồ, hộp điều khiển, remote, motor, tụ điện, cảm biến…** - **Linh điện ngành điện nước: đường ống cấp nước, ống nước nhựa,…** - **Bán buôn dụng cụ phòng thí nghiệm.** - **Bột nhựa Plastic/ nguyên sinh** - **Chế phẩm chống ăn mòn và các chế phẩm hoạt động bề mặt.** (Trừ việc thực hiện quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối đối với các hàng hóa thuộc Danh mục hàng hóa nhà đầu tư nước ngoài không được quyền xuất khẩu, quyền nhập khẩu, quyền phân phối như: thuốc lá và xì gà, báo và tạp chí, vật phẩm đã ghi hình, kim loại quý và đá quý, dược phẩm, thuốc nổ, dầu thô và dầu đã qua chế biến, gạo, đường mía và đường củ cải).	
7	Sửa chữa, **bảo trì, bảo dưỡng, lắp đặt, di dời** máy móc, thiết bị; Chi tiết: Dịch vụ sửa chữa, bảo trì, bảo dưỡng, **lắp đặt, di dời** máy móc thiết bị (không bao gồm sửa chữa, bảo dưỡng tàu biển, máy bay hoặc các phương tiện và thiết bị vận tải khác) **Sửa chữa các sản phẩm làm từ kim loại hoặc làm từ nhựa như: móc treo, khung, giỏ,…**	3312

Theo quy định của pháp luật về hoạt động kinh doanh của các Công ty cổ phần, Đại hội đồng cổ đông có thể bổ sung hoặc thay đổi ngành nghề kinh doanh cho phù hợp với tình hình thực tế nhằm tạo thuận lợi cho sản xuất kinh doanh đạt hiệu quả cao hơn. Trong trường hợp này, Công ty sẽ tiến hành đăng ý bổ sung hoặc điều chỉnh theo quy định của Luật Doanh nghiệp

2. Mục tiêu hoạt động của Công ty là sử dụng vốn hiệu quả; phát triển toàn diện các hoạt động sản xuất kinh doanh, dịch vụ nhằm mục tiêu tối đa hóa các khoản doanh thu, lợi nhuận cho Công ty và lợi tức cho các cổ đông; tạo việc làm ổn định, cải thiện điều kiện làm việc, nâng cao thu nhập và đời sống tinh thần cho người lao động; phấn đấu phát triển Công ty bền vững, bảo vệ môi trường, tuân thủ quy định của Pháp luật.

Điều 5. Phạm vi kinh doanh và hoạt động của Công ty

Công ty được phép tiến hành hoạt động kinh doanh theo các ngành nghề quy định tại Điều lệ này đã đăng ký, thông báo thay đổi nội dung đăng ký với cơ quan đăng ký kinh doanh và đã công bố trên Cổng thông tin đăng ký doanh nghiệp quốc gia.

IV. VỐN ĐIỀU LỆ, CỔ PHẦN, CỔ ĐÔNG SÁNG LẬP

Điều 6. Vốn điều lệ, cổ phần, cổ đông sáng lập

1. Vốn điều lệ của Công ty là 80.000.000.000 đồng *(bằng chữ: Tám mươi tỷ đồng)*.

Tổng số vốn điều lệ của Công ty được chia thành 8.000.000 cổ phần với mệnh giá là 10.000 đồng/cổ phần.

2. Công ty có thể thay đổi vốn điều lệ khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua và phù hợp với các quy định của pháp luật.

3. Các cổ phần của Công ty vào ngày thông qua Điều lệ này bao gồm cổ phần phổ thông và cổ phần ưu đãi (nếu có). Các quyền và nghĩa vụ của cổ đông nắm giữ từng loại cổ phần được quy định tại Điều 12, Điều 13 Điều lệ này.

4. Công ty có thể phát hành các loại cổ phần ưu đãi khác sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông và phù hợp với các quy định của pháp luật.

5. Công ty chính thức hoạt động theo hình thức Công ty cổ phần theo Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp số 3702308640 do Sở Kế hoạch và Đầu tư Tỉnh Bình Dương cấp lần đầu ngày 16/10/2014. Căn cứ theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, tính đến thời điểm hiện nay cổ phần phổ thông của các cổ đông sáng lập đã hết thời gian hạn chế chuyển nhượng.

6. Chào bán cổ phần

Chào bán cổ phần là việc công ty tăng thêm số lượng cổ phần được quyền chào bán và bán các cổ phần đó trong quá trình hoạt động để tăng vốn điều lệ.

Chào bán cổ phần có thể thực hiện theo một trong các hình thức sau đây :

a) Chào bán cho các cổ đông hiện hữu.

b) Chào bán ra công chúng.

c) Chào bán cổ phần riêng lẻ.

d) Hình thức khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông.

Cổ phần phổ thông phải được ưu tiên chào bán cho các cổ đông hiện hữu theo tỷ lệ tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của họ trong Công ty, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông quyết định khác. Số cổ phần cổ đông không đăng ký mua hết sẽ do Hội đồng quản trị của Công ty quyết định. Hội đồng quản trị có thể phân phối số cổ phần đó cho cổ đông và người khác với điều kiện không thuận lợi hơn so với những điều kiện đã chào bán cho các cổ đông hiện hữu trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có chấp thuận khác hoặc pháp luật về chứng khoán có quy định khác.

7. Công ty có thể mua cổ phần do chính Công ty đã phát hành theo những cách thức được quy định trong Điều lệ này và pháp luật hiện hành.

8. Công ty có thể phát hành các loại chứng khoán khác theo quy định của pháp luật.

Điều 7. Chứng nhận cổ phiếu

1. Cổ đông của Công ty được cấp chứng nhận cổ phiếu tương ứng với số cổ phần và loại cổ phần

sở hữu.

2. Cổ phiếu là loại chứng khoán xác nhận quyền và lợi ích hợp pháp của người sở hữu đối với một phần vốn cổ phần của tổ chức phát hành. Cổ phiếu phải có đầy đủ các nội dung theo quy định tại khoản 1 Điều 121 Luật Doanh nghiệp.

3. Trong thời hạn ba mươi (30) ngày kể từ ngày nộp đầy đủ hồ sơ đề nghị chuyển quyền sở hữu cổ phần theo quy định của Công ty hoặc trong thời hạn hai (02) tháng kể từ ngày thanh toán đầy đủ tiền mua cổ phần theo quy định tại phương án phát hành cổ phiếu của Công ty (hoặc thời hạn khác theo Điều khoản phát hành quy định), người sở hữu số cổ phần được cấp chứng nhận cổ phiếu. Người sở hữu cổ phần không phải trả cho Công ty chi phí in chứng nhận cổ phiếu.

4. Trường hợp cổ phiếu bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác thì cổ đông được Công ty cấp lại cổ phiếu theo đề nghị của cổ đông đó. Đề nghị của cổ đông phải bao gồm các nội dung sau đây:

a) Thông tin về cổ phiếu đã bị mất, bị hư hỏng hoặc bị hủy hoại dưới hình thức khác;

b) Cam kết chịu trách nhiệm về những tranh chấp phát sinh từ việc cấp lại cổ phiếu mới.

Điều 8. Chứng chỉ chứng khoán khác

Chứng chỉ trái phiếu hoặc chứng chỉ chứng khoán khác của Công ty được phát hành có chữ ký của người đại diện theo Pháp luật và dấu của Công ty.

Điều 9. Chuyển nhượng cổ phần

1. Tất cả các cổ phần được tự do chuyển nhượng trừ khi Điều lệ này và pháp luật có quy định khác, cổ phiếu đăng ký giao dịch trên Sở giao dịch chứng khoán được chuyển nhượng theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

2. Cổ phần chưa được thanh toán đầy đủ không được chuyển nhượng và hưởng các quyền lợi liên quan như quyền nhận cổ tức, quyền nhận cổ phiếu phát hành để tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, quyền mua cổ phiếu mới chào bán và các quyền lợi khác theo quy định của pháp luật..

Điều 10. Thu hồi cổ phần

1. Trường hợp cổ đông không thanh toán đầy đủ và đúng hạn số tiền phải trả để mua cổ phiếu, Hội đồng quản trị thông báo và có quyền yêu cầu cổ đông đó thanh toán số tiền còn lại và chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh do việc không thanh toán đầy đủ.

2. Thông báo thanh toán nêu trên phải ghi rõ thời hạn thanh toán mới (tối thiểu là bảy (07) ngày] kể từ ngày gửi thông báo), địa điểm thanh toán và thông báo phải ghi rõ trường hợp không thanh toán theo đúng yêu cầu, số cổ phần chưa thanh toán hết sẽ bị thu hồi.

3. Hội đồng quản trị có quyền thu hồi các cổ phần chưa thanh toán đầy đủ và đúng hạn trong trường hợp các yêu cầu trong thông báo nêu trên không được thực hiện.

4. Cổ phần bị thu hồi được coi là các cổ phần được quyền chào bán quy định tại khoản 3 Điều 112 Luật Doanh nghiệp. Hội đồng quản trị có thể trực tiếp hoặc ủy quyền bán, tái phân phối theo những điều kiện và cách thức mà Hội đồng quản trị thấy là phù hợp.

5. Cổ đông nắm giữ cổ phần bị thu hồi phải từ bỏ tư cách cổ đông đối với những cổ phần đó, nhưng vẫn phải phải chịu trách nhiệm tương ứng với tổng mệnh giá cổ phần đã đăng ký mua đối với nghĩa vụ tài chính của Công ty phát sinh vào thời điểm thu hồi theo quyết định của Hội đồng quản trị kể từ ngày thu hồi cho đến ngày thực hiện thanh toán. Hội đồng quản trị có toàn quyền quyết định việc cưỡng chế thanh toán toàn bộ giá trị cổ phiếu vào thời điểm thu hồi.

6. Thông báo thu hồi được gửi đến người nắm giữ cổ phần bị thu hồi trước thời điểm thu hồi. Việc thu hồi vẫn có hiệu lực kể cả trong trường hợp có sai sót hoặc bất cẩn trong việc gửi thông báo.

V. CƠ CẤU TỔ CHỨC, QUẢN TRỊ VÀ KIỂM SOÁT

Điều 11. Cơ cấu tổ chức, quản trị và kiểm soát

Cơ cấu tổ chức quản lý, quản trị và kiểm soát của Công ty bao gồm:

1. Đại hội đồng cổ đông.
2. Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát
3. Tổng Giám đốc.

VI. CỔ ĐÔNG VÀ ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG

Điều 12. Quyền của cổ đông

1. Cổ đông phổ thông có các quyền sau:

a) Tham dự, phát biểu trong cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết trực tiếp hoặc thông qua người đại diện theo ủy quyền hoặc hình thức khác do Điều lệ Công ty, pháp luật quy định. Mỗi cổ phần phổ thông có một phiếu biểu quyết;

b) Nhận cổ tức với mức theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

c) Ưu tiên mua cổ phần mới tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần phổ thông của từng cổ đông trong Công ty;

d) Tự do chuyển nhượng cổ phần của mình cho người khác, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 120, khoản 1 Điều 127 Luật Doanh nghiệp và quy định khác của pháp luật có liên quan;

e) Xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình;

f) Xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

g) Khi Công ty giải thể hoặc phá sản, được nhận một phần tài sản còn lại tương ứng với tỷ lệ sở hữu cổ phần tại Công ty;

h) Yêu cầu Công ty mua lại cổ phần trong các trường hợp quy định tại Điều 132 Luật Doanh nghiệp;

i) Được đối xử bình đẳng. Mỗi cổ phần của cùng một loại đều tạo cho cổ đông sở hữu các quyền, nghĩa vụ và lợi ích ngang nhau. Trường hợp Công ty có các loại cổ phần ưu đãi, các quyền và nghĩa vụ gắn liền với các loại cổ phần ưu đãi phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua và công bố đầy đủ cho cổ đông;

j) Được tiếp cận đầy đủ thông tin định kỳ và thông tin bất thường do Công ty công bố theo quy định của pháp luật;

k) Được bảo vệ các quyền, lợi ích hợp pháp của mình; đề nghị đình chỉ, hủy bỏ nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp;

l) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có các quyền sau:

a) Yêu cầu Hội đồng quản trị thực hiện việc triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo các quy định tại khoản 3 Điều 115 và Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

b) Xem xét, tra cứu, trích lục số biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính bán niên và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

c) Yêu cầu Ban kiểm soát kiểm tra từng vấn đề cụ thể liên quan đến quản lý, điều hành hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết. Yêu cầu phải bằng văn bản và phải bao gồm các nội dung sau đây: họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần và thời điểm đăng ký cổ phần của từng cổ đông, tổng số cổ phần của cả nhóm cổ đông và tỷ lệ sở hữu trong tổng số cổ phần của Công ty; vấn đề cần kiểm tra, mục đích kiểm tra;

d) Kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và được gửi đến Công ty chậm nhất là năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp;

e) Các quyền khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử người vào Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát. Việc đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát thực hiện như sau:

a) Các cổ đông phổ thông hợp thành nhóm để đề cử người vào Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thông báo về việc họp nhóm cho các cổ đông dự họp biết trước khi khai mạc Đại hội đồng cổ đông;

b) Căn cứ số lượng thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản này được quyền đề cử một hoặc một số người làm ứng cử viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát theo quy định tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này. Trường hợp số ứng cử viên được cổ đông hoặc nhóm cổ đông đề cử thấp hơn số ứng cử viên mà họ được quyền đề cử theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông thì số ứng cử viên còn lại do Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều 25 và Điều 37 Điều lệ này.

Điều 13. Nghĩa vụ của cổ đông

Cổ đông phổ thông có các nghĩa vụ sau:

1. Thanh toán đủ và đúng thời hạn số cổ phần cam kết mua.

2. Không được rút vốn đã góp bằng cổ phần phổ thông ra khỏi Công ty dưới mọi hình thức, trừ trường hợp được Công ty hoặc người khác mua lại cổ phần. Trường hợp có cổ đông rút một phần hoặc toàn bộ vốn cổ phần đã góp trái với quy định tại khoản này thì cổ đông đó và người có lợi ích liên quan trong Công ty phải cùng liên đới chịu trách nhiệm về các khoản nợ và nghĩa vụ tài sản khác của Công ty trong phạm vi giá trị cổ phần đã bị rút và các thiệt hại xảy ra.

3. Tuân thủ Điều lệ Công ty và Quy chế nội bộ do ĐHĐCĐ thông qua.

4. Chấp hành Nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị.

5. Bảo mật các thông tin được Công ty cung cấp theo quy định tại Điều lệ Công ty và pháp luật; chỉ sử dụng thông tin được cung cấp để thực hiện và bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của mình; nghiêm cấm phát tán hoặc sao, gửi thông tin được Công ty cung cấp cho tổ chức, cá nhân khác. Nếu người được cung cấp thông tin tiết lộ thông tin của Công ty cho bất kỳ cá nhân, tổ chức bên ngoài gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động của Công ty sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật và các quy định liên quan.

6. Tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và thực hiện quyền biểu quyết/bầu cử thông qua các hình thức sau:

a) Tham dự và biểu quyết/bầu cử trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho cá nhân, tổ chức khác tham dự và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp;

c) Tham dự và biểu quyết/bầu cử thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết/bầu cử đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e) Tham dự trực tiếp tại cuộc họp và biểu quyết/bầu cử thông qua các chương trình, phần mềm máy tính, dịch vụ công nghệ thông tin.

7. Chịu trách nhiệm cá nhân khi nhân danh Công ty dưới mọi hình thức để thực hiện một trong các hành vi sau đây:

a) Vi phạm pháp luật;

b) Tiến hành kinh doanh và các giao dịch khác để tư lợi hoặc phục vụ lợi ích của tổ chức, cá nhân khác;

c) Thanh toán các khoản nợ chưa đến hạn trước các rủi ro tài chính đối với Công ty.

8. Hoàn thành các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật hiện hành.

Điều 14. Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông gồm tất cả cổ đông có quyền biểu quyết, là cơ quan quyết định cao nhất của Công ty. Đại hội đồng cổ đông họp thường niên mỗi năm một lần và trong thời hạn bốn (04) tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Hội đồng quản trị quyết định gia hạn họp Đại hội đồng cổ đông thường niên trong trường hợp cần thiết, nhưng không quá 06 tháng kể từ ngày kết thúc năm tài chính. Ngoài cuộc họp thường niên, Đại hội đồng cổ đông có thể họp bất thường. Địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông được xác định là nơi chủ tọa tham dự họp và phải ở trên lãnh thổ Việt Nam.

2. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và lựa chọn địa điểm phù hợp. Đại hội đồng cổ đông thường niên quyết định những vấn đề theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty. Trường hợp Báo cáo kiểm toán báo cáo tài chính năm của Công ty có các khoản ngoại trừ trọng yếu, ý kiến kiểm toán trái ngược hoặc từ chối, Công ty phải mời đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận nêu trên có trách nhiệm tham dự họp Đại hội đồng cổ đông thường niên của Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường trong các trường hợp sau:

a) Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty;

b) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát còn lại ít hơn số lượng thành viên tối thiểu theo quy định của pháp luật;

c) Theo yêu cầu của cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 của Luật Doanh nghiệp; yêu cầu triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải được thể hiện bằng văn bản, trong đó nêu rõ lý do và mục đích cuộc họp, có đủ chữ ký của các cổ đông liên quan hoặc văn bản yêu cầu được lập thành nhiều bản và tập hợp đủ chữ ký của các cổ đông có liên quan;

d) Theo yêu cầu của Ban kiểm soát;

e) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

4. Triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường

a) Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông trong thời hạn 60 ngày kể từ ngày số thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban Kiểm soát còn lại như quy định tại điểm b khoản 3 Điều này hoặc nhận được yêu cầu tại điểm c và điểm d khoản 3 Điều này;

b) Trường hợp Hội đồng quản trị không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm a khoản 4 Điều này thì trong thời hạn 30 ngày tiếp theo, Ban kiểm soát thay thế Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 3 Điều 140 Luật Doanh nghiệp;

c) Trường hợp Ban kiểm soát không triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm b khoản 4 Điều này thì cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại điểm c khoản 3 Điều này có quyền yêu cầu đại diện Công ty triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp; Trong trường hợp này, cổ đông hoặc nhóm cổ đông triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có thể đề nghị Cơ quan đăng ký kinh doanh giám sát trình tự, thủ tục triệu tập, tiến hành họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Tất cả chi phí cho việc triệu tập và tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông được Công ty hoàn lại. Chi phí này không bao gồm những chi phí do cổ đông chi tiêu khi tham dự cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, kể cả chi phí ăn ở và đi lại.

d) Thủ tục để tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 5 Điều 140 Luật Doanh nghiệp.

Điều 15. Quyền và nghĩa vụ của Đại hội đồng cổ đông

1. Đại hội đồng cổ đông có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Thông qua định hướng phát triển của Công ty;

b) Quyết định loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại được quyền chào bán; quyết định mức cổ tức hằng năm của từng loại cổ phần;

c) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

d) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Quyết định sửa đổi, bổ sung Điều lệ Công ty;

f) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm;

g) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

h) Xem xét, xử lý vi phạm của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát gây thiệt hại cho Công ty và cổ đông Công ty;

i) Quyết định tổ chức lại, giải thể Công ty;

j) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

k) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty; Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát;

l) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết;

m) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định pháp luật.

2. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và thông qua các vấn đề sau:

a) Kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán;

c) Báo cáo của Hội đồng quản trị về quản trị và kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị và từng thành viên Hội đồng quản trị;

d) Báo cáo của Ban kiểm soát về kết quả kinh doanh của Công ty, kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc;

e) Báo cáo tự đánh giá kết quả hoạt động của Ban kiểm soát và thành viên Ban kiểm soát;

f) Mức cổ tức đối với mỗi cổ phần của từng loại;

g) Số lượng thành viên Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

h) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

i) Quyết định ngân sách hoặc tổng mức thù lao, thưởng và lợi ích khác đối với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát;

j) Phê duyệt danh sách Công ty kiểm toán được chấp thuận; quyết định Công ty kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra các hoạt động của Công ty khi xét thấy cần thiết;

k) Bổ sung và sửa đổi Điều lệ Công ty;

l) Loại cổ phần và số lượng cổ phần mới được phát hành đối với mỗi loại cổ phần;

m) Chia, tách, hợp nhất, sáp nhập hoặc chuyển đổi Công ty;

n) Tổ chức lại và giải thể (thanh lý) Công ty và chỉ định người thanh lý;

o) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong Báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

p) Quyết định mua lại trên 10% tổng số cổ phần đã bán của mỗi loại;

q) Công ty ký kết hợp đồng, giao dịch với những đối tượng được quy định tại khoản 1 Điều 167 Luật Doanh nghiệp với giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản của Công ty được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất;

r) Chấp thuận các giao dịch quy định tại khoản 4 Điều 293 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán;

s) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

t) Các vấn đề khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

3. Tất cả các nghị quyết và các vấn đề đã được đưa vào chương trình họp phải được đưa ra thảo luận và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 16. Ủy quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức có thể trực tiếp tham dự họp hoặc ủy quyền cho một hoặc một số cá nhân, tổ chức khác dự họp hoặc dự họp thông qua một trong các hình thức quy định tại khoản 3 Điều 144 Luật Doanh nghiệp, theo quy định cụ thể sau:

a) Đối với cổ đông là cá nhân chỉ được ủy quyền cho 01 người đại diện theo ủy quyền tham dự họp;

b) Đối với cổ đông là tổ chức nắm giữ dưới 10% tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa một (01) người dự họp Đại hội đồng cổ đông, từ 10% trở lên tổng số cổ phần phổ thông có quyền ủy quyền cho tối đa ba (03) người dự họp. Trường hợp có nhiều hơn một người đại diện theo ủy quyền thì phải xác định cụ thể số cổ phần và số phiếu được ủy quyền cho mỗi người đại diện. Trường hợp chủ sở hữu, thành viên, cổ đông công ty không xác định phần vốn góp, số cổ phần tương ứng cho mỗi người đại diện theo ủy quyền, phần vốn góp, số cổ phần sẽ được chia đều cho số lượng người đại diện theo ủy quyền.

2. Việc ủy quyền cho cá nhân, tổ chức đại diện dự họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại khoản 1 Điều này phải lập thành văn bản. Văn bản ủy quyền được lập theo quy định của pháp luật về dân sự và phải nêu rõ tên cổ đông ủy quyền, tên cá nhân, tổ chức được ủy quyền, số lượng cổ phần được ủy quyền, nội dung ủy quyền, phạm vi ủy quyền, thời hạn ủy quyền, chữ ký của bên ủy quyền và bên được ủy quyền.

Người được ủy quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông phải nộp văn bản ủy quyền khi đăng ký dự họp. Trường hợp ủy quyền lại thì người tham dự họp phải xuất trình thêm văn bản ủy quyền ban đầu của cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức (nếu trước đó chưa đăng ký với Công ty).

3. Phiếu biểu quyết/Phiếu bầu cử của người được ủy quyền dự họp trong phạm vi được ủy quyền vẫn có hiệu lực khi xảy ra một trong các trường hợp sau đây:

a) Người ủy quyền đã chết, bị hạn chế năng lực hành vi dân sự hoặc bị mất năng lực hành vi dân sự;

b) Người ủy quyền đã hủy bỏ việc chỉ định ủy quyền;

c) Người ủy quyền đã hủy bỏ thẩm quyền của người thực hiện việc ủy quyền.

Điều khoản này không áp dụng trong trường hợp Công ty nhận được thông báo về một trong các sự kiện trên trước giờ khai mạc cuộc họp Đại hội đồng cổ đông hoặc trước khi cuộc họp được triệu tập lại.

Điều 17. Thay đổi các quyền

1. Việc thay đổi hoặc hủy bỏ các quyền đặc biệt gắn liền với một loại cổ phần ưu đãi có hiệu lực khi được cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông dự họp thông qua. Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông về nội dung làm thay đổi bất lợi quyền và nghĩa vụ của cổ đông sở hữu cổ phần ưu đãi chỉ được thông qua nếu được số cổ đông ưu đãi cùng loại dự họp sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành hoặc được các cổ đông ưu đãi cùng loại sở hữu từ 75% tổng số cổ phần ưu đãi loại đó trở lên tán thành trong trường hợp thông qua nghị quyết dưới hình thức lấy ý kiến bằng văn bản.

2. Việc tổ chức cuộc họp của các cổ đông nắm giữ một loại cổ phần ưu đãi để thông qua việc thay đổi quyền nêu trên chỉ có giá trị khi có tối thiểu 02 cổ đông (hoặc đại diện theo ủy quyền của họ) và nắm giữ tối thiểu 1/3 giá trị mệnh giá của các cổ phần loại đó đã phát hành. Trường hợp không có đủ số đại biểu như nêu trên thì cuộc họp được tổ chức lại trong thời hạn 30 ngày tiếp theo và những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó (không phụ thuộc vào số lượng người và số cổ phần) có mặt trực tiếp hoặc thông qua đại diện theo ủy quyền đều được coi là đủ số lượng đại biểu yêu cầu. Tại các cuộc họp của cổ đông nắm giữ cổ phần ưu đãi nêu trên, những người nắm giữ cổ phần thuộc loại đó có mặt trực tiếp hoặc qua người đại diện có thể yêu cầu bỏ phiếu kín. Mỗi cổ phần cùng loại có quyền biểu quyết ngang bằng nhau tại các cuộc họp nêu trên.

3. Thủ tục tiến hành các cuộc họp riêng biệt như vậy được thực hiện tương tự với các quy định tại Điều 19, 20 và 21 Điều lệ này.

4. Trừ khi các điều khoản phát hành cổ phần quy định khác, các quyền đặc biệt gắn liền với các loại cổ phần có quyền ưu đãi đối với một số hoặc tất cả các vấn đề liên quan đến việc phân phối lợi nhuận hoặc tài sản của Công ty không bị thay đổi khi Công ty phát hành thêm các cổ phần cùng loại.

Điều 18. Triệu tập họp, chương trình họp và thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông

1. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông thường niên và bất thường. Hội đồng quản trị triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông bất thường theo các trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 14 Điều lệ này.

2. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải thực hiện các công việc sau đây:

a) Chuẩn bị danh sách cổ đông đủ điều kiện tham gia và biểu quyết/bầu cử tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông. Danh sách cổ đông có quyền dự họp Đại hội đồng cổ đông được lập không quá mười (10) ngày trước ngày gửi thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông. Công ty phải công bố thông tin về việc lập danh sách cổ đông có quyền tham dự họp Đại hội đồng cổ đông tối thiểu hai mươi (20) ngày trước ngày đăng ký cuối cùng;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung đại hội;

c) Chuẩn bị tài liệu cho đại hội;

d) Dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo nội dung dự kiến của cuộc họp;

e) Xác định thời gian và địa điểm tổ chức đại hội;

f) Thông báo và gửi thông báo họp Đại hội đồng cổ đông cho tất cả các cổ đông có quyền dự họp;

g) Các công việc khác phục vụ đại hội.

3. Thông báo mời họp Đại hội đồng cổ đông được gửi cho tất cả các cổ đông bằng phương thức để bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của cổ đông, đồng thời công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty và Ủy ban Chứng khoán Nhà nước, Sở giao dịch chứng khoán nơi cổ phiếu của Công ty đăng ký giao dịch. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải gửi thông báo mời họp đến tất cả các cổ đông trong Danh sách cổ đông có quyền dự họp chậm nhất hai mươi mốt (21) ngày trước ngày khai mạc cuộc họp (tính từ ngày mà thông báo được gửi hoặc chuyển đi một cách hợp lệ). Chương trình họp Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu liên quan đến các vấn đề sẽ được biểu quyết tại đại hội được gửi cho các cổ đông hoặc/và đăng trên trang thông tin điện tử của Công ty. Trong trường hợp tài liệu không được gửi kèm thông báo họp Đại hội đồng cổ đông, thông báo mời họp phải nêu rõ đường dẫn đến toàn bộ tài liệu họp để các cổ đông có thể tiếp cận, bao gồm:

a) Chương trình họp, các tài liệu sử dụng trong cuộc họp;

b) Danh sách và thông tin chi tiết của các ứng viên trong trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát;

c) Phiếu biểu quyết/bầu cử;

d) Dự thảo nghị quyết đối với từng vấn đề trong chương trình họp.

4. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này có quyền kiến nghị vấn đề đưa vào chương trình họp Đại hội đồng cổ đông. Kiến nghị phải bằng văn bản và phải được gửi đến Công ty chậm nhất năm (05) ngày làm việc trước ngày khai mạc cuộc họp. Kiến nghị phải ghi rõ tên cổ đông, số lượng từng loại cổ phần của cổ đông, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số Thẻ căn cước công dân, Giấy chứng minh nhân dân, Hộ chiếu hoặc chứng thực cá nhân hợp pháp khác đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số quyết định thành lập, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức; số lượng và loại cổ phần cổ đông đó nắm giữ, và vấn đề kiến nghị đưa vào chương trình họp.

5. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có quyền từ chối kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này nếu thuộc một trong các trường hợp sau:

a) Kiến nghị được gửi đến không đúng quy định tại khoản 4 Điều này;

b) Vào thời điểm kiến nghị, cổ đông hoặc nhóm cổ đông không nắm giữ đủ từ 5% cổ phần phổ thông trở lên theo quy định tại khoản 2 Điều 12 Điều lệ này;

c) Vấn đề kiến nghị không thuộc phạm vi thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

d) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

6. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông phải chấp nhận và đưa kiến nghị quy định tại khoản 4 Điều này vào dự kiến chương trình và nội dung cuộc họp, trừ trường hợp quy định tại khoản 5 Điều này; kiến nghị được chính thức bổ sung vào chương trình và nội dung cuộc họp nếu được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận.

Điều 19. Các điều kiện tiến hành họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện trên 50% tổng số phiếu biểu quyết.

2. Trường hợp cuộc họp lần thứ nhất không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 1 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ hai được gửi trong thời hạn 30 ngày, kể từ ngày dự định họp lần thứ nhất. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ hai được tiến hành khi có số cổ đông dự họp đại diện từ 33% tổng số phiếu biểu quyết trở lên.

3. Trường hợp cuộc họp lần thứ hai không đủ điều kiện tiến hành theo quy định tại khoản 2 Điều này thì thông báo mời họp lần thứ ba phải được gửi trong thời hạn 30 ngày kể từ ngày dự định họp lần thứ hai. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông lần thứ ba được tiến hành không phụ thuộc vào tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp.

Điều 20. Thể thức tiến hành họp và biểu quyết tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông

1. Trước khi khai mạc cuộc họp, Công ty phải tiến hành thủ tục đăng ký cổ đông và phải thực hiện việc đăng ký cho đến khi các cổ đông có quyền dự họp có mặt đăng ký hết theo trình tự sau:

a) Khi tiến hành đăng ký cổ đông, Công ty cấp cho từng cổ đông hoặc đại diện theo ủy quyền có quyền biểu quyết một thẻ biểu quyết/phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử, trên đó ghi số đăng ký, họ và tên của cổ đông, họ và tên đại diện theo ủy quyền và số phiếu biểu quyết/phiếu bầu cử của cổ đông đó. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được Chủ tọa/ Ban kiểm phiếu công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp. Đại hội bầu những người chịu trách nhiệm kiểm phiếu hoặc giám sát kiểm phiếu theo đề nghị của Chủ tọa. Số thành viên của ban kiểm phiếu do Đại hội đồng cổ đông quyết định căn cứ đề nghị của Chủ tọa cuộc họp;

b) Cổ đông, người đại diện theo ủy quyền của cổ đông là tổ chức hoặc người được ủy quyền đến sau khi cuộc họp đã khai mạc có quyền đăng ký ngay và sau đó có quyền tham gia và biểu quyết/bầu cử tại đại hội ngay sau khi đăng ký. Chủ tọa không có trách nhiệm dừng đại hội để cho cổ đông đến muộn đăng ký và hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết/bầu cử trước đó không thay đổi.

2. Việc bầu chủ tọa, thư ký, Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu *(Tổ chức do chủ tọa cử để thực hiện công tác đầu tiên trong việc tổ chức cuộc họp Đại hội đồng cổ đông nhằm mục đích kiểm tra về tư cách, tình hình cổ đông và đại diện cổ đông đến dự họp)* và Ban kiểm phiếu được quy định như sau:

a) Chủ tịch Hội đồng quản trị làm chủ tọa hoặc ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác làm chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông do Hội đồng quản trị triệu tập. Trường hợp Chủ tịch vắng mặt hoặc tạm thời mất khả năng làm việc thì các thành viên Hội đồng quản trị còn lại bầu một người trong số họ làm chủ tọa cuộc họp theo nguyên tắc đa số. Trường hợp không bầu được người làm chủ tọa, Trưởng Ban kiểm soát điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp trong số những người dự họp và người có phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

b) Trừ trường hợp quy định tại điểm a khoản này, người ký tên triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông điều hành để Đại hội đồng cổ đông bầu chủ tọa cuộc họp và người có số phiếu bầu cao nhất làm chủ tọa cuộc họp;

c) Chủ tọa cử một hoặc một số người làm thư ký cuộc họp; Ban kiểm tra tư cách cổ đông/Đại biểu phục vụ cuộc họp;

d) Đại hội đồng cổ đông bầu một hoặc một số người vào ban kiểm phiếu theo đề nghị của chủ tọa cuộc họp.

3. Chương trình và nội dung cuộc họp phải được Đại hội đồng cổ đông thông qua trong phiên khai mạc. Chương trình phải xác định rõ và chi tiết thời gian đối với từng vấn đề trong nội dung chương trình họp.

4. Chủ tọa đại hội có quyền thực hiện các biện pháp cần thiết và hợp lý để điều hành cuộc họp Đại hội đồng cổ đông một cách có trật tự, đúng theo chương trình đã được thông qua và phản ánh được mong muốn của đa số người dự họp.

a) Bố trí chỗ ngồi tại địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

b) Bảo đảm an toàn cho mọi người có mặt tại các địa điểm họp;

c) Tạo điều kiện cho cổ đông tham dự (hoặc tiếp tục tham dự) đại hội. Người triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông có toàn quyền thay đổi những biện pháp nêu trên và áp dụng tất cả các biện pháp cần thiết. Các biện pháp áp dụng có thể là cấp giấy vào cửa hoặc sử dụng những hình thức lựa chọn khác.

5. Đại hội đồng cổ đông thảo luận và biểu quyết theo từng vấn đề trong nội dung chương trình. Việc biểu quyết được tiến hành bằng biểu quyết tán thành, không tán thành và không có ý kiến. Kết quả kiểm phiếu được chủ tọa công bố ngay trước khi bế mạc cuộc họp.

6. Cổ đông hoặc người được ủy quyền dự họp đến sau khi cuộc họp đã khai mạc vẫn được đăng ký và có quyền tham gia biểu quyết ngay sau khi đăng ký; trong trường hợp này, hiệu lực của những nội dung đã được biểu quyết trước đó không thay đổi.

7. Người triệu tập họp hoặc chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông có quyền sau đây:

a) Yêu cầu tất cả người dự họp chịu sự kiểm tra hoặc các biện pháp an ninh hợp pháp, hợp lý khác;

b) Yêu cầu cơ quan có thẩm quyền duy trì trật tự cuộc họp; trục xuất những người không tuân thủ quyền điều hành của chủ tọa, cố ý gây rối trật tự, ngăn cản tiến triển bình thường của cuộc họp hoặc không tuân thủ các yêu cầu về kiểm tra an ninh ra khỏi cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

8. Chủ tọa có quyền hoãn cuộc họp Đại hội đồng cổ đông đã có đủ số người đăng ký dự họp tối đa không quá ba (03) ngày làm việc kể từ ngày cuộc họp dự định khai mạc và chỉ được hoãn cuộc họp hoặc thay đổi địa điểm họp trong trường hợp sau đây:

a) Địa điểm họp không có đủ chỗ ngồi thuận tiện cho tất cả người dự họp;

b) Phương tiện thông tin tại địa điểm họp không bảo đảm cho cổ đông dự họp tham gia, thảo luận và biểu quyết;

c) Có người dự họp cản trở, gây rối trật tự, có nguy cơ làm cho cuộc họp không được tiến hành một cách công bằng và hợp pháp.

9. Trường hợp chủ tọa hoãn hoặc tạm dừng họp Đại hội đồng cổ đông trái với quy định tại khoản 8 Điều này, Đại hội đồng cổ đông bầu một người khác trong số những người dự họp để thay thế chủ tọa điều hành cuộc họp cho đến lúc kết thúc; tất cả nghị quyết được thông qua tại cuộc họp đó đều có hiệu lực thi hành.

10. Trường hợp Công ty áp dụng công nghệ hiện đại để tổ chức Đại hội đồng cổ đông thông qua họp trực tuyến, Công ty có trách nhiệm đảm bảo để cổ đông tham dự, biểu quyết bằng hình thức bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác theo quy định tại Điều 144 Luật Doanh nghiệp và khoản 3 Điều 273 Nghị định số 155/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 21. Điều kiện để Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thông qua

1. Nghị quyết về nội dung sau đây được thông qua nếu được số cổ đông đại diện từ 65% tổng số phiếu biểu quyết trở lên của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp:

a) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

b) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

c) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

d) Dự án đầu tư hoặc bán tài sản có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

e) Tổ chức lại, giải thể Công ty;

2. Các nghị quyết được thông qua khi được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông tham dự và biểu quyết tán thành, trừ trường hợp quy định tại các khoản 1 Điều này và khoản 3, 4 và 6 Điều 148 Luật Doanh nghiệp.

3. Việc biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát phải thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu, theo đó mỗi cổ đông có tổng số phiếu biểu quyết tương ứng với tổng số cổ phần sở hữu nhân với số thành viên được bầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát và cổ đông có quyền dồn hết hoặc một phần tổng số phiếu bầu của mình cho một hoặc một số ứng cử viên. Người trúng cử thành viên Hội đồng quản trị hoặc Kiểm soát viên được xác định theo số phiếu bầu tính từ cao xuống thấp, bắt đầu từ ứng cử viên có số phiếu bầu cao nhất cho đến khi đủ số thành viên quy định tại Điều lệ công ty. Trường hợp có từ 02 ứng cử viên trở lên đạt cùng số phiếu bầu như nhau cho thành viên cuối cùng của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát thì sẽ tiến hành bầu lại trong số các ứng cử viên có số phiếu bầu ngang nhau hoặc lựa chọn theo tiêu chí quy định tại quy chế bầu cử hoặc Điều lệ công ty.

Lưu ý, trường hợp bầu thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát, nếu số ứng viên nhỏ hơn hoặc bằng số thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát cần bầu thì việc bầu thành viên Hội đồng quản trị/Ban kiểm soát có thể được thực hiện theo phương thức bầu dồn phiếu như trên hoặc thực hiện theo phương thức biểu quyết (tán thành, không tán thành, không có ý kiến). Tỷ lệ biểu quyết thông qua theo phương thức biểu quyết được thực hiện theo Khoản 2 Điều 21 Điều lệ Công ty.

4. Các Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông được thông qua bằng 100% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết là hợp pháp và có hiệu lực ngay cả khi trình tự, thủ tục triệu tập họp và thông qua nghị quyết đó vi phạm quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 22. Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Thẩm quyền và thể thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Hội đồng quản trị có quyền lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản để thông qua nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông về các vấn đề sau:

a) Sửa đổi, bổ sung các nội dung của Điều lệ Công ty;

b) Phê duyệt, bổ sung, điều chỉnh Quy chế nội bộ về quản trị Công ty, Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế hoạt động Ban kiểm soát;

c) Định hướng phát triển Công ty;

d) Loại cổ phần và tổng số cổ phần của từng loại;

e) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị và Ban kiểm soát;

f) Quyết định đầu tư hoặc bán số tài sản có giá trị bằng hoặc lớn hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty;

g) Thông qua báo cáo tài chính hằng năm

h) Tổ chức lại, giải thể Công ty.

i) Thay đổi ngành, nghề và lĩnh vực kinh doanh;

j) Thay đổi cơ cấu tổ chức quản lý Công ty;

k) Các vấn đề khác khi Hội đồng quản trị xét thấy cần thiết vì lợi ích của Công ty.

2. Hội đồng quản trị phải chuẩn bị phiếu lấy ý kiến, dự thảo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông, các tài liệu giải trình dự thảo nghị quyết và gửi đến tất cả cổ đông có quyền biểu quyết chậm nhất mười (10) ngày trước thời hạn phải gửi lại phiếu lấy ý kiến. Yêu cầu và cách thức gửi phiếu lấy ý kiến và tài liệu kèm theo được thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 18 Điều lệ này.

3. Phiếu lấy ý kiến phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích lấy ý kiến;

c) Họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với cổ đông là cá nhân; tên, mã số doanh nghiệp hoặc số giấy tờ pháp lý của tổ chức, địa chỉ trụ sở chính đối với cổ đông là tổ chức hoặc họ, tên, địa chỉ liên lạc, quốc tịch, số giấy tờ pháp lý của cá nhân đối với đại diện của cổ đông là tổ chức; số lượng cổ phần của từng loại và số phiếu biểu quyết của cổ đông;

d) Vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua quyết định;

e) Phương án biểu quyết bao gồm tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề lấy ý kiến;

f) Thời hạn phải gửi về Công ty phiếu lấy ý kiến đã được trả lời;

g) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị.

4. Cổ đông có thể gửi phiếu lấy ý kiến đã trả lời đến Công ty bằng hình thức gửi thư, fax hoặc thư điện tử theo quy định sau đây:

a) Trường hợp gửi thư, phiếu lấy ý kiến đã được trả lời phải có chữ ký của cổ đông là cá nhân, của người đại diện theo ủy quyền hoặc người đại diện theo pháp luật của cổ đông là tổ chức. Phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được đựng trong phong bì dán kín và không ai được quyền mở trước khi kiểm phiếu;

b) Trường hợp gửi fax hoặc thư điện tử, phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty phải được giữ bí mật đến thời điểm kiểm phiếu;

c) Các phiếu lấy ý kiến gửi về Công ty sau thời hạn đã xác định tại nội dung phiếu lấy ý kiến hoặc đã bị mở trong trường hợp gửi thư và bị tiết lộ trong trường hợp gửi fax, thư điện tử là không hợp lệ. Phiếu lấy ý kiến không được gửi về được coi là phiếu không tham gia biểu quyết.

5. Hội đồng quản trị kiểm phiếu và lập biên bản kiểm phiếu dưới sự chứng kiến của Ban kiểm soát hoặc của cổ đông không nắm giữ chức vụ quản lý Công ty. Biên bản kiểm phiếu phải có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Mục đích và các vấn đề cần lấy ý kiến để thông qua nghị quyết;

c) Số cổ đông với tổng số phiếu biểu quyết/bầu cử đã tham gia biểu quyết/bầu cử, trong đó phân biệt số phiếu biểu quyết/bầu cử hợp lệ và số biểu quyết/bầu cử không hợp lệ và phương thức gửi phiếu biểu quyết/bầu cử, kèm theo phụ lục danh sách cổ đông tham gia biểu quyết/bầu cử;

d) Tổng số phiếu tán thành, không tán thành và không có ý kiến đối với từng vấn đề, tổng số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

e) Vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ biểu quyết thông qua tương ứng;

f) Họ, tên, chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu.

Các thành viên Hội đồng quản trị, người kiểm phiếu và người giám sát kiểm phiếu phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của biên bản kiểm phiếu; liên đới chịu trách nhiệm về các thiệt hại phát sinh từ các quyết định được thông qua do kiểm phiếu không trung thực, không chính xác.

6. Biên bản kiểm phiếu và nghị quyết phải được gửi đến các cổ đông trong thời hạn mười lăm (15) ngày, kể từ ngày kết thúc kiểm phiếu. Việc gửi biên bản kiểm phiếu và nghị quyết có thể thay thế bằng việc đăng tải trên trang thông tin điện tử của Công ty trong thời hạn 24 giờ, kể từ thời điểm kết thúc kiểm phiếu.

7. Phiếu lấy ý kiến đã được trả lời, biên bản kiểm phiếu, nghị quyết đã được thông qua và tài liệu có liên quan gửi kèm theo phiếu lấy ý kiến đều phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

8. Nghị quyết được thông qua theo hình thức lấy ý kiến cổ đông bằng văn bản nếu được số cổ đông sở hữu trên 50% tổng số phiếu biểu quyết của tất cả cổ đông có quyền biểu quyết tán thành và có giá trị như nghị quyết được thông qua tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông.

Điều 23. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông

1. Cuộc họp Đại hội đồng cổ đông phải được ghi biên bản và có thể ghi âm hoặc ghi và lưu giữ dưới hình thức điện tử khác. Biên bản phải lập bằng tiếng Việt, có thể lập thêm bằng tiếng nước ngoài và có các nội dung chủ yếu sau đây:

a) Tên, địa chỉ trụ sở chính, mã số doanh nghiệp;

b) Thời gian và địa điểm họp Đại hội đồng cổ đông;

c) Chương trình họp và nội dung cuộc họp;

d) Họ, tên chủ tọa và thư ký;

e) Tóm tắt diễn biến cuộc họp và các ý kiến phát biểu tại cuộc họp Đại hội đồng cổ đông về từng vấn đề trong chương trình họp;

f) Số cổ đông và tổng số phiếu biểu quyết của các cổ đông dự họp, phụ lục danh sách đăng ký cổ đông, đại diện cổ đông dự họp với số cổ phần và số phiếu bầu tương ứng;

g) Tổng số phiếu biểu quyết đối với từng vấn đề biểu quyết, trong đó ghi rõ phương thức biểu quyết, tổng số phiếu hợp lệ, không hợp lệ, tán thành, không tán thành và không có ý kiến; tỷ lệ tương ứng trên tổng số phiếu biểu quyết của cổ đông dự họp;

h) Tổng hợp số phiếu bầu cử từng ứng viên (nếu có);

i) Các vấn đề đã được thông qua và tỷ lệ phiếu biểu quyết thông qua tương ứng;

j) Họ, tên và chữ ký của chủ tọa và thư ký. Trường hợp chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp thì biên bản này có hiệu lực nếu được tất cả thành viên khác của Hội đồng quản trị tham dự họp ký và có đầy đủ nội dung theo quy định tại khoản này. Biên bản họp ghi rõ việc chủ tọa, thư ký từ chối ký biên bản họp.

2. Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông phải được lập xong và thông qua trước khi kết thúc cuộc họp. Chủ tọa và thư ký cuộc họp hoặc người khác ký tên trong biên bản họp phải liên đới chịu trách nhiệm về tính trung thực, chính xác của nội dung biên bản.

3. Biên bản được lập bằng tiếng Việt và tiếng nước ngoài đều có hiệu lực pháp lý như nhau. Trường hợp có sự khác nhau về nội dung giữa biên bản bằng tiếng Việt và bằng tiếng nước ngoài thì nội dung trong biên bản bằng tiếng Việt được áp dụng.

4. Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông, phụ lục danh sách cổ đông đăng ký dự họp, văn bản ủy quyền tham dự họp, tất cả các tài liệu đính kèm Biên bản (nếu có) và tài liệu có liên quan kèm theo thông báo mời họp phải lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

Nghị quyết, Biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và tài liệu kèm theo trong biên bản, nghị quyết phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

Điều 24. Yêu cầu hủy bỏ Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông

Trong thời hạn 90 ngày kể từ ngày nhận được nghị quyết hoặc biên bản họp Đại hội đồng cổ đông hoặc biên bản kết quả kiểm phiếu lấy ý kiến Đại hội đồng cổ đông, cổ đông hoặc nhóm cổ đông quy định tại khoản 2 Điều 115 Luật Doanh nghiệp có quyền yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài xem xét, hủy bỏ nghị quyết hoặc một phần nội dung nghị quyết Đại hội đồng cổ đông trong các trường hợp sau đây:

1. Trình tự, thủ tục triệu tập họp và ra quyết định của Đại hội đồng cổ đông vi phạm nghiêm trọng quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty, trừ trường hợp quy định tại khoản 3 Điều 21 Điều lệ này.

2. Nội dung nghị quyết vi phạm pháp luật hoặc Điều lệ này.

Trường hợp có cổ đông, nhóm cổ đông yêu cầu Tòa án hoặc Trọng tài hủy bỏ nghị quyết Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 151 của Luật Doanh nghiệp, nghị quyết đó vẫn có hiệu lực thi hành cho đến khi quyết định hủy bỏ nghị quyết đó của Tòa án, Trọng tài có hiệu lực, trừ trường hợp áp dụng biện pháp khẩn cấp tạm thời theo quyết định của cơ quan có thẩm quyền.

VII. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

Điều 25. Ứng cử, đề cử thành viên Hội đồng quản trị

1. Trường hợp đã xác định được ứng cử viên Hội đồng quản trị, Công ty phải công bố thông tin liên quan đến các ứng cử viên tối thiểu mười (10) ngày trước ngày khai mạc họp Đại hội đồng cổ đông trên trang thông tin điện tử của Công ty để cổ đông có thể tìm hiểu về các ứng cử viên này trước khi bỏ phiếu. Ứng cử viên Hội đồng quản trị phải có cam kết bằng văn bản về tính trung thực, chính xác của các thông tin cá nhân được công bố và phải cam kết thực hiện nhiệm vụ một cách trung thực, cẩn trọng và vì lợi ích cao nhất của Công ty nếu được bầu làm thành viên Hội đồng quản trị. Thông tin liên quan đến ứng cử viên Hội đồng quản trị được công bố bao gồm:

a) Họ tên, ngày, tháng, năm sinh;

b) Trình độ chuyên môn;

c) Quá trình công tác;

d) Các chức danh quản lý khác (bao gồm cả chức danh Hội đồng quản trị của Công ty khác);

e) Lợi ích có liên quan tới Công ty và các bên có liên quan của Công ty;

f) Các thông tin khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

Công ty phải có trách nhiệm công bố thông tin về các công ty mà ứng cử viên đang nắm giữ chức vụ thành viên Hội đồng quản trị, các chức danh quản lý khác và các lợi ích có liên quan tới công ty của ứng cử viên Hội đồng quản trị (nếu có).

2. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 10% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền đề cử ứng cử viên Hội đồng quản trị theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty. Các cổ đông nắm giữ cổ phần phổ thông có quyền gộp số quyền biểu quyết để đề cử các ứng viên Hội đồng quản trị. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến 20% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử một (01) ứng viên; từ trên 20% đến 30% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ trên 30% đến 40% được đề cử tối đa ba (03) ứng viên; từ trên 40% đến 50% được đề cử tối đa bốn (04) ứng viên; từ trên 50% đến 60% được đề cử tối đa năm (05) ứng viên; từ trên 60% đến 70% được đề cử tối đa sáu (06) ứng viên; từ trên 70% đến 80% được đề cử từ bảy (07) ứng viên trở lên.

3. Trường hợp số lượng ứng cử viên Hội đồng quản trị thông qua đề cử và ứng cử theo quy định tại khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị đương

nhiệm đề cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

4. Trường hợp số lượng ứng cử viên do Hội đồng quản trị đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 3 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Hội đồng quản trị tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị. Việc Hội đồng quản trị đương nhiệm tổ chức cho các đông khác đề cử thêm ứng cử viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Hội đồng quản trị theo quy định của pháp luật.

5. Thành viên Hội đồng quản trị phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại khoản 1, khoản 2 Điều 155 Luật doanh nghiệp và Điều lệ Công ty.

Điều 26. Thành phần và nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị

1. Số lượng thành viên Hội đồng quản trị là chín (09) người. Nhiệm kỳ của thành viên Hội đồng quản trị không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Trường hợp tất cả thành viên Hội đồng quản trị cùng kết thúc nhiệm kỳ thì các thành viên đó tiếp tục là thành viên Hội đồng quản trị cho đến khi có thành viên mới được bầu thay thế và tiếp quản công việc.

2. Cơ cấu thành viên Hội đồng quản trị như sau:

Tổng số thành viên Hội đồng quản trị không điều hành phải chiếm ít nhất một phần ba (1/3) tổng số thành viên Hội đồng quản trị. Công ty hạn chế tối đa thành viên Hội đồng quản trị kiêm nhiệm chức danh điều hành của Công ty để đảm bảo tính độc lập của Hội đồng quản trị.

3. Thành viên Hội đồng quản trị phải có các tiêu chuẩn và điều kiện sau đây:

a) Không thuộc đối tượng quy định tại khoản 2 Điều 17 của Luật Doanh nghiệp;

b) Thành viên Hội đồng quản trị của Công ty không được là thành viên Hội đồng quản trị hoặc đương nhiệm các chức danh quản lý doanh nghiệp của đối thủ cạnh tranh. Ngoại trừ trường hợp do Công ty cử đại diện vốn tại doanh nghiệp khác mà Công ty có góp vốn.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không còn tư cách thành viên Hội đồng quản trị trong trường hợp bị Đại hội đồng cổ đông miễn nhiệm, bãi nhiệm, thay thế theo quy định tại Điều 160 Luật Doanh nghiệp.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có đơn từ chức không còn các quyền nhưng vẫn phải thực hiện đầy đủ các nghĩa vụ cho đến khi được Đại hội đồng thông qua quyết định thay thế thành viên Hội đồng quản trị và/hoặc miễn nhiệm, bãi nhiệm thành viên Hội đồng quản trị.

6. Việc bổ nhiệm thành viên Hội đồng quản trị phải được công bố thông tin theo quy định pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán.

7. Thành viên Hội đồng quản trị có thể không phải là cổ đông của Công ty.

Điều 27. Quyền hạn và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị

1. Hội đồng quản trị là cơ quan quản lý Công ty, có toàn quyền nhân danh Công ty để quyết định, thực hiện quyền và nghĩa vụ của Công ty, trừ các quyền và nghĩa vụ thuộc thẩm quyền của Đại hội đồng cổ đông.

2. Quyền và nghĩa vụ của Hội đồng quản trị do luật pháp, Điều lệ Công ty và Đại hội đồng cổ đông quy định. Cụ thể, Hội đồng quản trị có những quyền hạn và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định chiến lược, kế hoạch phát triển trung hạn và kế hoạch kinh doanh hằng năm của Công ty;

b) Kiến nghị loại cổ phần và tổng số cổ phần được quyền chào bán của từng loại;

c) Quyết định bán cổ phần chưa bán trong phạm vi số cổ phần được quyền chào bán của từng loại; quyết định huy động thêm vốn theo hình thức khác;

d) Quyết định giá bán cổ phần và trái phiếu của Công ty;

e) Quyết định mua lại cổ phần theo quy định tại khoản 1 và khoản 2 Điều 133 Luật Doanh nghiệp;

f) Quyết định phương án đầu tư và dự án đầu tư trong thẩm quyền và giới hạn theo quy định của Pháp luật;

g) Quyết định chiến lược phát triển thị trường, tiếp thị và công nghệ;

h) Thông qua hợp đồng mua, bán, vay, cho vay và hợp đồng, giao dịch khác có giá trị từ 35% tổng giá trị tài sản trở lên được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất của Công ty, trừ trường hợp các hợp đồng, giao dịch thuộc thẩm quyền quyết định của Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại điểm d khoản 2 Điều 138, khoản 1 và khoản 3 Điều 167 Luật Doanh nghiệp;

i) Bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm Chủ tịch Hội đồng quản trị và các Phó Chủ tịch (nếu có); bổ nhiệm, miễn nhiệm, ký kết hợp đồng, chấm dứt hợp đồng đối với Tổng Giám đốc và người quản lý quan trọng khác do Điều lệ Công ty quy định; quyết định tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của những người quản lý đó; cử người đại diện theo ủy quyền tham gia Hội đồng thành viên hoặc Đại hội đồng cổ đông ở Công ty khác, quyết định mức thù lao và quyền lợi khác của những người đó;

j) Giám sát, chỉ đạo Tổng Giám đốc và người quản lý khác trong điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty;

k) Quyết định cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty, quyết định thành lập Công ty con, chi nhánh, văn phòng đại diện và việc góp vốn, mua cổ phần của doanh nghiệp khác;

l) Duyệt chương trình, nội dung tài liệu phục vụ họp Đại hội đồng cổ đông, triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông hoặc lấy ý kiến để Đại hội đồng cổ đông thông qua nghị quyết;

m) Trình báo cáo tài chính hằng năm đã được kiểm toán lên Đại hội đồng cổ đông;

n) Kiến nghị mức cổ tức được trả; quyết định thời hạn và thủ tục trả cổ tức hoặc xử lý lỗ phát sinh trong quá trình kinh doanh;

o) Kiến nghị việc tổ chức lại, giải thể Công ty; yêu cầu phá sản Công ty;

p) Quyết định ban hành Quy chế hoạt động Hội đồng quản trị, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty sau khi được Đại hội đồng cổ đông thông qua; Quy chế về công bố thông tin của Công ty;

q) Yêu cầu Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, người quản lý khác trong Công ty cung cấp thông tin, tài liệu về tình hình tài chính, hoạt động kinh doanh của Công ty và của đơn vị trong Công ty. Người quản lý được yêu cầu phải cung cấp kịp thời, đầy đủ và chính xác thông tin, tài liệu theo yêu cầu của thành viên Hội đồng quản trị. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế hoạt động của Hội đồng quản trị.

r) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, quy định khác của pháp luật và Điều lệ Công ty.

3. Hội đồng quản trị phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông kết quả hoạt động của Hội đồng quản trị theo quy định tại Điều 280 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31 tháng 12 năm 2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

Điều 28. Thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Hội đồng quản trị

1. Công ty có quyền trả thù lao, thưởng cho thành viên Hội đồng quản trị theo kết quả và hiệu quả kinh doanh.

2. Thành viên Hội đồng quản trị được hưởng thù lao công việc và thưởng. Thù lao công việc được tính theo số ngày công cần thiết hoàn thành nhiệm vụ của thành viên Hội đồng quản trị và mức thù lao mỗi ngày. Hội đồng quản trị dự tính mức thù lao cho từng thành viên theo nguyên tắc nhất trí. Tổng mức thù lao và thưởng của Hội đồng quản trị do Đại hội đồng cổ đông quyết định tại cuộc họp thường niên.

3. Thù lao của từng thành viên Hội đồng quản trị được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

4. Thành viên Hội đồng quản trị nắm giữ chức vụ điều hành hoặc thành viên Hội đồng quản trị làm việc tại các tiểu ban của Hội đồng quản trị hoặc thực hiện những công việc khác ngoài phạm vi nhiệm vụ thông thường của một thành viên Hội đồng quản trị, có thể được trả thêm thù lao dưới

dạng một khoản tiền công trọn gói theo từng lần, lương, hoa hồng, phần trăm lợi nhuận hoặc dưới hình thức khác theo quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Thành viên Hội đồng quản trị có quyền được thanh toán tất cả các chi phí đi lại, ăn, ở và các khoản chi phí hợp lý khác mà họ đã phải chi trả khi thực hiện trách nhiệm thành viên Hội đồng quản trị của mình, bao gồm cả các chi phí phát sinh trong việc tới tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị hoặc các tiểu ban của Hội đồng quản trị.

6. Thành viên Hội đồng quản trị có thể được Công ty mua bảo hiểm trách nhiệm sau khi có sự chấp thuận của Đại hội đồng cổ đông. Bảo hiểm này không bao gồm bảo hiểm cho những trách nhiệm của thành viên Hội đồng quản trị liên quan đến việc vi phạm pháp luật và Điều lệ Công ty.

Điều 29. Chủ tịch Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch và các Phó Chủ tịch Hội đồng quản trị (nếu có) do Hội đồng quản trị bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm trong số các thành viên Hội đồng quản trị.

2. Chủ tịch Hội đồng quản trị không được kiêm Tổng Giám đốc.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Lập chương trình, kế hoạch hoạt động của Hội đồng quản trị;

b) Chuẩn bị chương trình, nội dung, tài liệu phục vụ cuộc họp; triệu tập, chủ trì và làm chủ tọa cuộc họp Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức việc thông qua nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

d) Giám sát quá trình tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

e) Chủ tọa cuộc họp Đại hội đồng cổ đông;

f) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của Luật Doanh nghiệp.

4. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị có đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm, Hội đồng quản trị phải bầu người thay thế trong thời hạn mười (10) ngày kể từ ngày nhận đơn từ chức hoặc bị miễn nhiệm, bãi nhiệm.

5. Trường hợp Chủ tịch Hội đồng quản trị vắng mặt hoặc không thể thực hiện được nhiệm vụ của mình thì phải ủy quyền bằng văn bản cho một thành viên Hội đồng quản trị khác thực hiện quyền và nghĩa vụ của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Trường hợp không có người được ủy quyền hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị chết, mất tích, bị tạm giam, đang chấp hành hình phạt tù, đang chấp hành biện pháp xử lý hành chính tại cơ sở cai nghiện bắt buộc, cơ sở giáo dục bắt buộc, trốn khỏi nơi cư trú, bị hạn chế hoặc mất năng lực hành vi dân sự, có khó khăn trong nhận thức, làm chủ hành vi, bị Tòa án cấm đảm nhiệm chức vụ, cấm hành nghề hoặc làm công việc nhất định thì các thành viên còn lại bầu một người trong số các thành viên giữ chức Chủ tịch Hội đồng quản trị theo nguyên tắc đa số thành viên còn lại tán thành cho đến khi có quyết định mới của Hội đồng quản trị.

Điều 30. Cuộc họp của Hội đồng quản trị

1. Chủ tịch Hội đồng quản trị được bầu trong cuộc họp đầu tiên của Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày kết thúc bầu cử Hội đồng quản trị đó. Cuộc họp này do thành viên có số phiếu bầu cao nhất hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất triệu tập và chủ trì. Trường hợp có nhiều hơn một thành viên có số phiếu bầu hoặc tỷ lệ phiếu bầu cao nhất và ngang nhau thì các thành viên bầu theo nguyên tắc đa số để chọn 01 người trong số họ triệu tập họp Hội đồng quản trị.

2. Hội đồng quản trị phải họp ít nhất mỗi quý 01 lần và có thể họp bất thường.

3. Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị trong trường hợp sau đây:

a) Có đề nghị của Ban kiểm soát;

b) Có đề nghị của Tổng Giám đốc hoặc ít nhất năm (05) người quản lý khác;

c) Có đề nghị của ít nhất 02 thành viên Hội đồng quản trị;

d) Các trường hợp khác khi xét thấy cần thiết.

4. Đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này phải được lập thành văn bản, trong đó nêu rõ mục đích, vấn đề cần thảo luận và quyết định thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị.

5. Chủ tịch Hội đồng quản trị phải triệu tập họp Hội đồng quản trị trong thời hạn bảy (07) ngày làm việc kể từ ngày nhận được đề nghị quy định tại khoản 3 Điều này. Trường hợp không triệu tập họp Hội đồng quản trị theo đề nghị thì Chủ tịch Hội đồng quản trị phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại xảy ra đối với Công ty; người đề nghị có quyền thay thế Chủ tịch Hội đồng quản trị triệu tập họp Hội đồng quản trị.

6. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Thông báo mời họp phải xác định cụ thể thời gian và địa điểm họp, chương trình, các vấn đề thảo luận và quyết định. Thông báo mời họp phải kèm theo tài liệu sử dụng tại cuộc họp và phiếu biểu quyết của thành viên.

Thông báo mời họp Hội đồng quản trị có thể gửi bằng giấy mời, điện thoại, fax, phương tiện điện tử hoặc phương thức khác do Điều lệ Công ty quy định và bảo đảm đến được địa chỉ liên lạc của từng thành viên Hội đồng quản trị được đăng ký tại Công ty.

7. Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập gửi thông báo mời họp và các tài liệu kèm theo đến các thành viên Ban Kiểm soát như đối với các thành viên Hội đồng quản trị.

Thành viên Ban Kiểm soát có quyền dự các cuộc họp Hội đồng quản trị; có quyền thảo luận nhưng không được biểu quyết.

8. Cuộc họp Hội đồng quản trị được tiến hành khi có từ 3/4 tổng số thành viên trở lên dự họp. Trường hợp cuộc họp được triệu tập theo quy định tại khoản này không đủ số thành viên dự họp theo quy định thì được triệu tập lần thứ hai trong thời hạn bảy (07) ngày kể từ ngày dự định họp

lần thứ nhất và Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc người triệu tập họp Hội đồng quản trị phải gửi thông báo mời họp lần thứ hai chậm nhất là ba (03) ngày làm việc trước ngày họp. Trường hợp này, cuộc họp được tiến hành nếu có hơn một nửa số thành viên Hội đồng quản trị dự họp.

9. Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định bằng biểu quyết tại cuộc họp, lấy ý kiến bằng văn bản hoặc hình thức khác do Điều lệ công ty quy định. Mỗi thành viên Hội đồng quản trị có một phiếu biểu quyết. Thành viên Hội đồng quản trị được coi là tham dự và biểu quyết tại cuộc họp trong trường hợp sau đây:

a) Tham dự và biểu quyết trực tiếp tại cuộc họp;

b) Ủy quyền cho người khác đến dự họp và biểu quyết theo quy định tại khoản 11 Điều này;

c) Tham dự và biểu quyết thông qua hội nghị trực tuyến, bỏ phiếu điện tử hoặc hình thức điện tử khác;

d) Gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, fax, thư điện tử;

e) Gửi phiếu biểu quyết bằng phương tiện khác theo quy định của pháp luật (nếu có).

10. Trường hợp gửi phiếu biểu quyết đến cuộc họp thông qua thư, phiếu biểu quyết phải đựng trong phong bì dán kín và phải được chuyển đến Chủ tịch Hội đồng quản trị chậm nhất là 01 giờ trước khi khai mạc. Phiếu biểu quyết chỉ được mở trước sự chứng kiến của tất cả những người dự họp.

11. Thành viên phải tham dự đầy đủ các cuộc họp Hội đồng quản trị. Thành viên được ủy quyền cho thành viên Hội đồng quản trị khác hoặc cho người khác (không phải thành viên Hội đồng quản trị nếu được đa số thành viên Hội đồng quản trị chấp thuận) dự họp và biểu quyết.

12. Cuộc họp của Hội đồng quản trị có thể tổ chức theo hình thức hội nghị trực tuyến giữa các thành viên của Hội đồng quản trị khi tất cả hoặc một số thành viên đang ở những địa điểm khác nhau với điều kiện là mỗi thành viên tham gia họp đều có thể:

a) Nghe từng thành viên Hội đồng quản trị khác cùng tham gia phát biểu trong cuộc họp;

b) Phát biểu với tất cả các thành viên tham dự khác một cách đồng thời. Việc thảo luận giữa các thành viên có thể thực hiện một cách trực tiếp qua điện thoại hoặc bằng phương tiện liên lạc thông tin khác hoặc kết hợp các phương thức này. Thành viên Hội đồng quản trị tham gia cuộc họp như vậy được coi là "có mặt" tại cuộc họp đó. Địa điểm cuộc họp được tổ chức theo quy định này là địa điểm mà có đông nhất thành viên Hội đồng quản trị, hoặc là địa điểm có mặt Chủ tọa cuộc họp.

Các quyết định được thông qua trong cuộc họp qua điện thoại được tổ chức và tiến hành một cách hợp thức, có hiệu lực ngay khi kết thúc cuộc họp nhưng phải được khẳng định bằng các chữ ký trong biên bản của tất cả thành viên Hội đồng quản trị tham dự cuộc họp này.

13. Nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị được thông qua nếu được đa số (quá ½) thành viên dự họp tán thành; trường hợp số phiếu ngang nhau thì quyết định cuối cùng thuộc về phía có ý kiến của Chủ tịch Hội đồng quản trị. Lưu ý, Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều 43 Điều lệ công ty.

Điều 31. Các tiểu ban thuộc Hội đồng quản trị

1. Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị có thể thành lập tiểu ban trực thuộc để phụ trách về chính sách phát triển, nhân sự, lương thưởng, kiểm toán nội bộ, quản lý rủi ro. Số lượng thành viên của tiểu ban do Hội đồng quản trị quyết định có tối thiểu là 02 người bao gồm thành viên của Hội đồng quản trị và thành viên bên ngoài. Các thành viên Hội đồng quản trị không điều hành nên chiếm đa số trong tiểu ban và một trong số các thành viên này được bổ nhiệm làm Trưởng tiểu ban theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hoạt động của tiểu ban phải tuân thủ theo quy định của Hội đồng quản trị. Nghị quyết của tiểu ban chỉ có hiệu lực khi có đa số thành viên tham dự và biểu quyết thông qua tại cuộc họp của tiểu ban.

2. Việc thực thi quyết định của Hội đồng quản trị, hoặc của tiểu ban trực thuộc Hội đồng quản trị phải phù hợp với các quy định pháp luật hiện hành và quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty.

Điều 32. Người phụ trách quản trị Công ty

1. Hội đồng quản trị của Công ty phải bổ nhiệm ít nhất một (01) người phụ trách quản trị Công ty để hỗ trợ công tác quản trị Công ty tại doanh nghiệp. Người phụ trách quản trị Công ty có thể kiêm nhiệm làm Thư ký Công ty theo quy định tại khoản 5 Điều 156 Luật Doanh nghiệp.

2. Người phụ trách quản trị Công ty không được đồng thời làm việc cho tổ chức kiểm toán được chấp thuận đang thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty.

3. Người phụ trách quản trị Công ty có quyền và nghĩa vụ sau:

a) Tư vấn Hội đồng quản trị trong việc tổ chức họp Đại hội đồng cổ đông theo quy định và các công việc liên quan giữa Công ty và cổ đông;

b) Chuẩn bị các cuộc họp Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát và Đại hội đồng cổ đông theo yêu cầu của Hội đồng quản trị hoặc Ban kiểm soát;

c) Tư vấn về thủ tục của các cuộc họp;

d) Tham dự các cuộc họp;

e) Tư vấn thủ tục lập các nghị quyết của Hội đồng quản trị phù hợp với quy định của pháp luật;

f) Cung cấp các thông tin tài chính, bản sao biên bản họp Hội đồng quản trị và các thông tin khác cho thành viên Hội đồng quản trị và thành viên Ban kiểm soát;

g) Giám sát và báo cáo Hội đồng quản trị về hoạt động công bố thông tin của Công ty;

h) Là đầu mối liên lạc với các bên có quyền lợi liên quan;

i) Bảo mật thông tin theo các quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty, nếu người phụ trách quản trị công ty tiết lộ thông tin của Công ty cho bất kỳ cá nhân, tổ chức bên ngoài gây ảnh hưởng

bất lợi đến hoạt động của Công ty sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật và các quy định liên quan;

j) Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

VIII. TỔNG GIÁM ĐỐC; NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC VÀ THƯ KÝ CÔNG TY

Điều 33. Tổ chức bộ máy quản lý

Hệ thống quản lý của Công ty phải đảm bảo bộ máy quản lý chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và chịu sự giám sát, chỉ đạo của Hội đồng quản trị trong công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty. Công ty có Tổng Giám đốc, các Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm. Việc bổ nhiệm miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh nêu trên phải được thông qua bằng nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị.

Điều 34. Người điều hành Doanh nghiệp

1. Người điều hành Công ty bao gồm Tổng Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc, Kế toán trưởng do Hội đồng quản trị bổ nhiệm.

2. Theo đề nghị của Tổng Giám đốc và được sự chấp thuận của Hội đồng quản trị, Công ty được tuyển dụng người điều hành doanh nghiệp khác với số lượng và tiêu chuẩn phù hợp với cơ cấu và quy chế quản lý của Công ty do Hội đồng quản trị quy định. Người điều hành doanh nghiệp phải có trách nhiệm để hỗ trợ Công ty đạt được các mục tiêu đề ra trong hoạt động và tổ chức.

3. Tổng Giám đốc được trả lương và thưởng. Tiền lương và thưởng của Tổng Giám đốc do Hội đồng quản trị quyết định.

4. Tiền lương của người điều hành doanh nghiệp được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, được thể hiện thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty và phải báo cáo Đại hội đồng cổ đông tại cuộc họp thường niên.

Điều 35. Bổ nhiệm, miễn nhiệm, quyền và nghĩa vụ của Tổng Giám đốc

1. Hội đồng quản trị bổ nhiệm một (01) thành viên Hội đồng quản trị hoặc thuê người khác làm Tổng Giám đốc.

2. Tổng Giám đốc là người điều hành công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty; chịu sự giám sát của Hội đồng quản trị; chịu trách nhiệm trước Hội đồng quản trị và trước pháp luật về việc thực hiện quyền, nghĩa vụ được giao.

3. Nhiệm kỳ của Tổng Giám đốc không quá năm (05) năm và có thể được bổ nhiệm lại với số nhiệm kỳ không hạn chế. Tổng Giám đốc phải đáp ứng các tiêu chuẩn, điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ Công ty.

4. Tổng Giám đốc có các quyền và nghĩa vụ sau:

a) Quyết định các vấn đề liên quan đến công việc kinh doanh hằng ngày của Công ty mà không thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

b) Tổ chức thực hiện các nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị;

c) Tổ chức thực hiện các kế hoạch kinh doanh và phương án đầu tư của Công ty;

d) Kiến nghị phương án cơ cấu tổ chức, quy chế quản lý nội bộ của Công ty;

e) Bổ nhiệm, miễn nhiệm, bãi nhiệm các chức danh quản lý trong Công ty, trừ các chức danh quản lý thuộc thẩm quyền của Hội đồng quản trị;

f) Quyết định tiền lương, tiền thưởng và lợi ích khác đối với người lao động trong Công ty, kể cả người quản lý thuộc thẩm quyền bổ nhiệm của Tổng Giám đốc;

g) Kiến nghị phương án trả cổ tức hoặc xử lý lỗ trong kinh doanh;

h) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ công ty và theo Nghị quyết, Quyết định của Hội đồng quản trị.

5. Hội đồng quản trị có thể miễn nhiệm Tổng Giám đốc khi đa số thành viên Hội đồng quản trị có quyền biểu quyết dự họp tán thành và bổ nhiệm Tổng Giám đốc mới thay thế.

Điều 36. Thư ký Công ty

Khi xét thấy cần thiết, Hội đồng quản trị quyết định bổ nhiệm một (01) hoặc nhiều người làm Thư ký Công ty với nhiệm kỳ theo quyết định của Hội đồng quản trị. Hội đồng quản trị có thể bãi nhiệm Thư ký Công ty khi cần nhưng không trái với các quy định pháp luật hiện hành về lao động. Thư ký Công ty có quyền và nghĩa vụ sau đây:

a) Hỗ trợ tổ chức triệu tập họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị; ghi chép các biên bản họp;

b) Hỗ trợ thành viên Hội đồng quản trị trong việc thực hiện quyền và nghĩa vụ được giao;

c) Hỗ trợ Hội đồng quản trị trong áp dụng và thực hiện nguyên tắc quản trị Công ty;

d) Hỗ trợ Công ty trong xây dựng quan hệ cổ đông và bảo vệ quyền, lợi ích hợp pháp của cổ đông; việc tuân thủ nghĩa vụ cung cấp thông tin, công khai hóa thông tin và thủ tục hành chính;

e) Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ Công ty.

IX. BAN KIỂM SOÁT

Điều 37. Ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát

1. Việc ứng cử, đề cử thành viên Ban kiểm soát được thực hiện tương tự quy định tại khoản 1, Điều 25 Điều lệ này. Cổ đông hoặc nhóm cổ đông nắm giữ từ 10% đến dưới 30% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết được đề cử tối đa một (01) ứng viên; từ 30% đến dưới 50% được đề cử tối đa hai (02) ứng viên; từ 50% trở lên được đề cử tối đa ba (03) ứng viên.

2. Trường hợp số lượng các ứng cử viên Ban kiểm soát thông qua đề cử và ứng cử theo khoản 5 Điều 115 Luật Doanh nghiệp không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm có thể đề

cử thêm ứng cử viên theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

3. Trường hợp số lượng ứng viên do Ban kiểm soát đương nhiệm đề cử thêm theo khoản 2 Điều này vẫn không đủ số lượng cần thiết, Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các cổ đông khác đề cử theo quy định tại Điều lệ Công ty, Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát. Việc Ban kiểm soát đương nhiệm tổ chức cho các đông khác đề cử thêm ứng viên phải được công bố rõ ràng trước khi Đại hội đồng cổ đông biểu quyết bầu thành viên Ban kiểm soát theo quy định của pháp luật.

Điều 38. Thành phần Ban Kiểm soát

1. Số lượng Kiểm soát viên của Công ty là ba (03) người. Nhiệm kỳ của thành viên Ban kiểm soát không quá năm (05) năm và có thể được bầu lại với số nhiệm kỳ không hạn chế.

2. Thành viên Ban kiểm soát phải đáp ứng các tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định tại Điều 169 Luật Doanh nghiệp và không thuộc các trường hợp sau:

a) Làm việc trong bộ phận kế toán, tài chính của Công ty;

b) Là thành viên hay nhân viên của Công ty kiểm toán độc lập thực hiện kiểm toán các báo cáo tài chính của Công ty trong 03 năm liền trước đó.

3. Thành viên Ban Kiểm soát bị miễn nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không còn đủ tiêu chuẩn và điều kiện làm thành viên Ban kiểm soát theo quy định tại khoản 2 Điều này;

b) Có đơn từ chức và được chấp thuận;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ này.

4. Thành viên Ban kiểm soát bị bãi nhiệm trong các trường hợp sau:

a) Không hoàn thành nhiệm vụ, công việc được phân công;

b) Không thực hiện quyền và nghĩa vụ của mình trong 06 tháng liên tục, trừ trường hợp bất khả kháng;

c) Vi phạm nhiều lần, vi phạm nghiêm trọng nghĩa vụ của thành viên Ban kiểm soát theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ Công ty;

d) Trường hợp khác theo nghị quyết Đại hội đồng cổ đông.

Điều 39. Trưởng Ban kiểm soát

1. Trưởng Ban kiểm soát do Ban kiểm soát bầu trong số các thành viên Ban kiểm soát; việc bầu, miễn nhiệm, bãi nhiệm theo nguyên tắc đa số. Ban kiểm soát phải có hơn một nửa số thành viên thường trú ở Việt Nam. Trưởng Ban kiểm soát phải có bằng tốt nghiệp đại học trở lên thuộc một

trong các chuyên ngành kinh tế, tài chính, kế toán, kiểm toán, luật, quản trị kinh doanh hoặc chuyên ngành có liên quan đến hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp.

2. Quyền và nghĩa vụ của Trưởng Ban kiểm soát:

a) Triệu tập cuộc họp Ban kiểm soát;

b) Yêu cầu Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác cung cấp các thông tin liên quan để báo cáo Ban kiểm soát;

c) Lập và ký báo cáo của Ban kiểm soát sau khi đã tham khảo ý kiến của Hội đồng quản trị để trình Đại hội đồng cổ đông.

Điều 40. Quyền và nghĩa vụ của Ban kiểm soát

Ngoài các quyền, nghĩa vụ theo quy định tại Điều 170 Luật Doanh nghiệp, Ban kiểm soát có các quyền, nghĩa vụ sau:

1. Đề xuất, kiến nghị Đại hội đồng cổ đông phê duyệt danh sách tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm toán Báo cáo tài chính của Công ty; quyết định tổ chức kiểm toán được chấp thuận thực hiện kiểm tra hoạt động của Công ty, bãi miễn kiểm toán viên được chấp thuận khi xét thấy cần thiết.

2. Chịu trách nhiệm trước cổ đông về hoạt động giám sát của mình.

3. Giám sát tình hình tài chính của Công ty, việc tuân thủ pháp luật trong hoạt động của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc, người quản lý khác.

4. Đảm bảo phối hợp hoạt động với Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và cổ đông.

5. Trường hợp phát hiện hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm Điều lệ Công ty của thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người điều hành khác của doanh nghiệp, Ban kiểm soát phải thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị trong vòng 48 giờ, yêu cầu người có hành vi vi phạm chấm dứt vi phạm và có giải pháp khắc phục hậu quả.

6. Xây dựng Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát và trình Đại hội đồng cổ đông thông qua.

7. Báo cáo tại Đại hội đồng cổ đông theo quy định tại Điều 290 Nghị định số 155/2020/NĐ-CP ngày 31/12/2020 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Chứng khoán.

8. Có quyền tiếp cận hồ sơ, tài liệu của Công ty lưu giữ tại trụ sở chính, chi nhánh và địa điểm khác có liên quan đến việc thực thi nhiệm vụ được phân công của thành viên Ban kiểm soát nếu được Ban kiểm soát thông qua, và những thông tin này không thuộc phạm vi bí mật kinh doanh của công ty. Người được cung cấp thông tin có trách nhiệm bảo mật thông tin được cung cấp, sử dụng đúng mục đích cho công việc được giao; có quyền đến địa điểm làm việc của người quản lý và nhân viên của Công ty trong giờ làm việc. Nếu người được cung cấp thông tin tiết lộ thông tin của Công ty cho bất kỳ cá nhân, tổ chức bên ngoài gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động của Công ty sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật và các quy định liên quan.

9. Có quyền yêu cầu Hội đồng quản trị, thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và người quản lý khác cung cấp đầy đủ, chính xác, kịp thời thông tin, tài liệu về công tác quản lý, điều hành và hoạt động kinh doanh của Công ty. Trình tự, thủ tục yêu cầu và cung cấp thông tin được quy định cụ thể tại Quy chế nội bộ về quản trị Công ty và Quy chế hoạt động của Ban kiểm soát.

10. Các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật và Điều lệ này.

Điều 41. Cuộc họp của Ban kiểm soát

1. Ban kiểm soát phải họp ít nhất 02 lần trong một năm, số lượng thành viên tham dự họp ít nhất là 2/3 số thành viên Ban kiểm soát. Biên bản họp Ban kiểm soát được lập chi tiết và rõ ràng. Người ghi biên bản và các thành viên Ban kiểm soát tham dự họp phải ký tên vào biên bản cuộc họp. Các biên bản họp của Ban kiểm soát phải được lưu giữ nhằm xác định trách nhiệm của từng thành viên Ban kiểm soát.

2. Ban kiểm soát có quyền yêu cầu thành viên Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc và đại diện tổ chức kiểm toán được chấp thuận tham dự và trả lời các vấn đề cần được làm rõ.

Điều 42. Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát

Tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác của thành viên Ban kiểm soát được thực hiện theo quy định sau đây:

1. Thành viên Ban kiểm soát được trả tiền lương, thù lao, thưởng và lợi ích khác theo quyết định của Đại hội đồng cổ đông. Đại hội đồng cổ đông quyết định tổng mức tiền lương, thù lao, thưởng, lợi ích khác và ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát.

2. Thành viên Ban kiểm soát được thanh toán chi phí ăn, ở, đi lại, chi phí sử dụng dịch vụ tư vấn độc lập với mức hợp lý. Tổng mức thù lao và chi phí này không vượt quá tổng ngân sách hoạt động hằng năm của Ban kiểm soát đã được Đại hội đồng cổ đông chấp thuận, trừ trường hợp Đại hội đồng cổ đông có quyết định khác.

3. Tiền lương và chi phí hoạt động của Ban kiểm soát được tính vào chi phí kinh doanh của Công ty theo quy định của pháp luật về thuế thu nhập doanh nghiệp, quy định khác của pháp luật có liên quan và phải được lập thành mục riêng trong báo cáo tài chính hằng năm của Công ty.

X. TRÁCH NHIỆM CỦA THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ, THÀNH VIÊN BAN KIỂM SOÁT, TỔNG GIÁM ĐỐC VÀ NGƯỜI ĐIỀU HÀNH KHÁC

Thành viên Hội đồng quản trị, Thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có trách nhiệm thực hiện các nhiệm vụ của mình, kể cả những nhiệm vụ với tư cách thành viên các tiểu ban của Hội đồng quản trị, một cách trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty.

Điều 43. Trách nhiệm trung thực và tránh các xung đột về quyền lợi

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác phải công khai các lợi ích có liên quan theo quy định của Luật Doanh nghiệp và các văn bản pháp luật liên quan.

2. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các thành viên này chỉ được sử dụng những thông tin có được nhờ chức vụ của mình để phục vụ lợi ích của Công ty.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người quản lý khác có nghĩa vụ thông báo bằng văn bản cho Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát về các giao dịch giữa Công ty, Công ty con, Công ty khác do Công ty nắm quyền kiểm soát trên 50% vốn điều lệ với chính đối tượng đó hoặc với những người có liên quan của đối tượng đó theo quy định của pháp luật. Đối với các giao dịch nêu trên do Đại hội đồng cổ đông hoặc Hội đồng quản trị chấp thuận, Công ty phải thực hiện công bố thông tin về các nghị quyết này theo quy định của pháp luật chứng khoán về công bố thông tin.

4. Thành viên Hội đồng quản trị không được biểu quyết đối với giao dịch mang lại lợi ích cho thành viên đó hoặc người có liên quan của thành viên đó theo quy định của Luật Doanh nghiệp và Điều lệ này.

5. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người quản lý khác và những người có liên quan của các đối tượng này không được sử dụng hoặc tiết lộ cho người khác các thông tin nội bộ để thực hiện các giao dịch có liên quan.

6. Giao dịch giữa Công ty với một hoặc nhiều thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác và các cá nhân, tổ chức có liên quan đến các đối tượng này không bị vô hiệu trong các trường hợp sau đây:

a) Đối với giao dịch có giá trị nhỏ hơn 35% tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của hợp đồng hoặc giao dịch cũng như các mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được báo cáo Hội đồng quản trị và được Hội đồng quản trị thông qua bằng đa số phiếu tán thành của những thành viên Hội đồng quản trị không có lợi ích liên quan;

b) Đối với giao dịch có giá trị từ 35% hoặc giao dịch dẫn đến giá trị giao dịch phát sinh trong vòng 12 tháng kể từ ngày thực hiện giao dịch đầu tiên có giá trị từ 35% trở lên tổng giá trị tài sản được ghi trong báo cáo tài chính gần nhất, những nội dung quan trọng của giao dịch này cũng như mối quan hệ và lợi ích của thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

c) Hợp đồng, giao dịch vay, bán tài sản có giá trị lớn hơn 10% tổng giá trị tài sản ghi trên báo cáo tài chính gần nhất giữa Công ty và cổ đông sở hữu từ 51% tổng số cổ phần có quyền biểu quyết trở lên hoặc người có liên quan của cổ đông đó đã được công bố cho các cổ đông và được Đại hội đồng cổ đông thông qua bằng phiếu biểu quyết của các cổ đông không có lợi ích liên quan.

Điều 44. Trách nhiệm về thiệt hại và bồi thường

1. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác vi phạm nghĩa vụ, trách nhiệm trung thực và cẩn trọng, không hoàn thành nghĩa vụ của mình phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại do hành vi vi phạm của mình gây ra.

2. Công ty bồi thường cho những người đã, đang hoặc có thể trở thành một bên liên quan trong các vụ khiếu nại, kiện, khởi tố (bao gồm các vụ việc dân sự, hành chính và không phải là các vụ kiện do Công ty là người khởi kiện) nếu người đó đã hoặc đang là thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc, người điều hành khác, nhân viên hoặc đại diện được Công ty ủy quyền đã hoặc đang thực hiện nhiệm vụ theo ủy quyền của Công ty, hành động trung thực, cẩn trọng vì lợi ích của Công ty trên cơ sở tuân thủ luật pháp và không có bằng chứng xác nhận rằng người đó đã vi phạm trách nhiệm của mình.

3. Chi phí bồi thường bao gồm chi phí phán quyết, các khoản tiền phạt, các khoản phải thanh toán phát sinh trong thực tế (kể cả phí thuê luật sư) khi giải quyết những vụ việc này trong khuôn khổ luật pháp cho phép. Công ty có thể mua bảo hiểm cho những người này để tránh những trách nhiệm bồi thường nêu trên.

XI. QUYỀN TRA CỨU SỔ SÁCH VÀ HỒ SƠ CÔNG TY

Điều 45. Quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ

1. Cổ đông phổ thông có quyền tra cứu sổ sách và hồ sơ, cụ thể như sau:

a) Cổ đông phổ thông có quyền xem xét, tra cứu và trích lục thông tin về tên và địa chỉ liên lạc trong danh sách cổ đông có quyền biểu quyết; yêu cầu sửa đổi thông tin không chính xác của mình; xem xét, tra cứu, trích lục hoặc sao chụp Điều lệ Công ty, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và nghị quyết Đại hội đồng cổ đông;

b) Cổ đông hoặc nhóm cổ đông sở hữu từ 05% tổng số cổ phần phổ thông trở lên có quyền xem xét, tra cứu, trích lục sổ biên bản và nghị quyết, quyết định của Hội đồng quản trị, báo cáo tài chính giữa năm và hằng năm, báo cáo của Ban kiểm soát, hợp đồng, giao dịch phải thông qua Hội đồng quản trị và tài liệu khác, trừ tài liệu liên quan đến bí mật thương mại, bí mật kinh doanh của Công ty.

2. Trường hợp đại diện được ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông yêu cầu tra cứu sổ sách và hồ sơ thì phải kèm theo giấy ủy quyền của cổ đông và nhóm cổ đông mà người đó đại diện hoặc bản sao công chứng của giấy ủy quyền này.

3. Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác có quyền tra cứu sổ đăng ký cổ đông của Công ty, danh sách cổ đông, sổ sách và hồ sơ khác của Công ty vì những mục đích liên quan tới chức vụ của mình với điều kiện các thông tin này phải được bảo mật. Nếu Thành viên Hội đồng quản trị, thành viên Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc và người điều hành khác tiết lộ thông tin của Công ty cho bất kỳ cá nhân, tổ chức bên ngoài gây ảnh hưởng bất lợi đến hoạt động của Công ty sẽ hoàn toàn chịu trách nhiệm trước Pháp luật và các quy định liên quan.

4. Công ty phải lưu giữ Điều lệ này và những bản sửa đổi bổ sung Điều lệ, Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, các quy chế, các tài liệu chứng minh quyền sở hữu tài sản, nghị quyết Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, biên bản họp Đại hội đồng cổ đông và Hội đồng quản trị, các báo cáo của Hội đồng quản trị, các báo cáo của Ban kiểm soát, báo cáo tài chính năm, sổ sách kế toán và các tài liệu khác theo quy định của pháp luật tại trụ sở chính hoặc một nơi khác với điều kiện là các cổ đông và Cơ quan đăng ký kinh doanh được thông báo về địa điểm lưu trữ các tài liệu này.

5. Điều lệ Công ty phải được công bố trên trang thông tin điện tử của Công ty.

XII. CÔNG NHÂN VIÊN VÀ CÔNG ĐOÀN

Điều 46. Công nhân viên và công đoàn

1. Tổng Giám đốc báo cáo hàng năm cho Hội đồng quản trị và phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến việc tuyển dụng, cho người lao động nghỉ việc, tiền lương, bảo hiểm xã hội, phúc lợi, khen thưởng và kỷ luật đối với người lao động và người điều hành doanh nghiệp.

2. Tổng Giám đốc báo cáo hàng năm với Hội đồng quản trị và phải lập kế hoạch để Hội đồng quản trị thông qua các vấn đề liên quan đến quan hệ của Công ty với các tổ chức công đoàn theo các chuẩn mực, thông lệ và chính sách quản lý tốt nhất, những thông lệ và chính sách quy định tại Điều lệ này, các quy chế của Công ty và quy định pháp luật hiện hành.

XIII. PHÂN PHỐI LỢI NHUẬN

Điều 47. Phân phối lợi nhuận

1. Đại hội đồng cổ đông quyết định mức chi trả cổ tức và hình thức chi trả cổ tức hàng năm từ lợi nhuận được giữ lại của Công ty.

2. Hội đồng quản trị có thể quyết định tạm ứng cổ tức giữa kỳ theo ủy quyền của Đại hội cổ đông nếu xét thấy việc chi trả này phù hợp với khả năng sinh lời của công ty

3. Công ty không thanh toán lãi cho khoản tiền trả cổ tức hay khoản tiền chi trả liên quan tới một loại cổ phiếu.

4. Hội đồng quản trị có thể kiến nghị Đại hội đồng cổ đông thông qua việc thanh toán toàn bộ hoặc một phần cổ tức bằng cổ phiếu và Hội đồng quản trị là cơ quan thực thi quyết định này.

5. Trường hợp cổ tức hay những khoản tiền khác liên quan tới một loại cổ phiếu được chi trả bằng tiền mặt, Công ty phải chi trả bằng tiền đồng Việt Nam. Việc chi trả có thể thực hiện trực tiếp hoặc thông qua các ngân hàng trên cơ sở các thông tin chi tiết về tài khoản ngân hàng do cổ đông cung cấp. Trường hợp Công ty đã chuyển khoản theo đúng các thông tin chi tiết về ngân hàng do cổ đông cung cấp mà cổ đông đó không nhận được tiền, Công ty không phải chịu trách nhiệm về khoản tiền Công ty đã chuyển cho cổ đông này. Việc thanh toán cổ tức đối với các cổ phiếu đăng ký giao dịch Sở giao dịch chứng khoán có thể được tiến hành thông qua Công ty chứng khoán hoặc Trung tâm lưu ký chứng khoán Việt Nam/Tổng Công ty lưu ký và bù trừ chứng khoán Việt Nam.

6. Căn cứ Luật Doanh nghiệp, Luật Chứng khoán, Hội đồng quản trị thông qua nghị quyết, quyết định xác định một ngày cụ thể để chốt danh sách cổ đông. Căn cứ theo ngày đó, những người đăng ký với tư cách cổ đông hoặc người sở hữu các chứng khoán khác được quyền nhận cổ tức bằng tiền mặt hoặc cổ phiếu, nhận thông báo hoặc tài liệu khác.

7. Các vấn đề khác liên quan đến phân phối lợi nhuận được thực hiện theo quy định của pháp luật.

XIV. TÀI KHOẢN NGÂN HÀNG, NĂM TÀI CHÍNH VÀ CHẾ ĐỘ KẾ TOÁN

Điều 48. Tài khoản ngân hàng

1. Công ty mở tài khoản tại các ngân hàng Việt Nam hoặc tại các chi nhánh ngân hàng nước ngoài được phép hoạt động tại Việt Nam.

2. Theo sự chấp thuận trước của cơ quan có thẩm quyền, trong trường hợp cần thiết, Công ty có thể mở tài khoản ngân hàng ở nước ngoài theo các quy định của pháp luật.

3. Công ty có thể tiến hành các khoản thanh toán và giao dịch kế toán thông qua các tài khoản tiền Việt Nam hoặc ngoại tệ tại các ngân hàng mà Công ty mở tài khoản.

Điều 49. Năm tài chính

Năm tài chính của Công ty bắt đầu từ ngày đầu tiên của tháng 01 hàng năm và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12. Năm tài chính đầu tiên bắt đầu từ ngày cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp và kết thúc vào ngày thứ 31 của tháng 12 của năm cấp Giấy Chứng nhận Đăng ký Doanh nghiệp đó.

Điều 50. Chế độ kế toán

1. Chế độ kế toán Công ty sử dụng là chế độ kế toán doanh nghiệp hoặc chế độ kế toán đặc thù được cơ quan có thẩm quyền ban hành, chấp thuận.

2. Công ty lập sổ sách kế toán bằng tiếng Việt và lưu giữ hồ sơ kế toán theo quy định pháp luật về kế toán và pháp luật liên quan. Những hồ sơ này phải chính xác, cập nhật, có hệ thống và phải đủ để chứng minh và giải trình các giao dịch của Công ty.

3. Công ty sử dụng đơn vị tiền tệ trong kế toán là đồng Việt Nam. Trường hợp Công ty có các nghiệp vụ kinh tế phát sinh chủ yếu bằng một loại ngoại tệ thì được tự chọn ngoại tệ đó làm đơn vị tiền tệ trong kế toán, chịu trách nhiệm về lựa chọn đó trước pháp luật và thông báo cho cơ quan quản lý thuế trực tiếp.

XV. BÁO CÁO TÀI CHÍNH, BÁO CÁO THƯỜNG NIÊN VÀ TRÁCH NHIỆM CÔNG BỐ THÔNG TIN

Điều 51. Báo cáo tài chính năm

1. Công ty phải lập báo cáo tài chính năm và báo cáo tài chính năm phải được kiểm toán theo quy định của pháp luật. Công ty công bố báo cáo tài chính năm đã được kiểm toán theo quy định của pháp luật về công bố thông tin trên thị trường chứng khoán và nộp cho cơ quan nhà nước có thẩm quyền.

2. Báo cáo tài chính năm phải bao gồm đầy đủ các báo cáo, phụ lục, thuyết minh theo quy định pháp luật về kế toán doanh nghiệp. Báo cáo tài chính năm phải phản ánh một cách trung thực và khách quan tình hình hoạt động của Công ty.

Điều 52. Báo cáo thường niên

Công ty phải lập và công bố Báo cáo thường niên theo các quy định của pháp luật về chứng khoán và thị trường chứng khoán.

XVI. KIỂM TOÁN CÔNG TY

Điều 53. Kiểm toán

1. Đại hội đồng cổ đông chỉ định một Công ty kiểm toán độc lập hoặc thông qua danh sách các Công ty kiểm toán độc lập và ủy quyền cho Hội đồng quản trị quyết định lựa chọn một trong số các đơn vị này tiến hành kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty cho năm tài chính tiếp theo dựa trên những điều khoản và điều kiện thỏa thuận với Hội đồng quản trị.

2. Báo cáo kiểm toán được đính kèm báo cáo tài chính năm của Công ty.

3. Kiểm toán viên độc lập thực hiện việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty được tham dự các cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được quyền nhận các thông báo và các thông tin khác liên quan đến cuộc họp Đại hội đồng cổ đông và được phát biểu ý kiến tại đại hội về các vấn đề có liên quan đến việc kiểm toán báo cáo tài chính của Công ty.

XVII. DẤU CỦA DOANH NGHIỆP

Điều 54. Dấu của doanh nghiệp

1. Dấu bao gồm dấu được làm tại cơ sở khắc dấu hoặc dấu dưới hình thức chữ ký số theo quy định của pháp luật về giao dịch điện tử.

2. Hội đồng quản trị quyết định loại dấu, số lượng, hình thức và nội dung dấu của Công ty, chi nhánh, văn phòng đại diện của Công ty (nếu có).

3. Hội đồng quản trị, Tổng Giám đốc sử dụng và quản lý dấu theo quy định của pháp luật hiện hành.

XVIII. GIẢI THỂ CÔNG TY

Điều 55. Giải thể Công ty

1. Công ty có thể bị giải thể trong những trường hợp sau:

a) Theo nghị quyết, quyết định của Đại hội đồng cổ đông;

b) Bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp, trừ trường hợp Luật Quản lý thuế có quy định khác;

c) Các trường hợp khác theo quy định của pháp luật.

2. Việc giải thể Công ty trước thời hạn do Đại hội đồng cổ đông quyết định, Hội đồng quản trị thực hiện. Quyết định giải thể này phải được thông báo hoặc phải được chấp thuận bởi cơ quan có thẩm quyền (nếu bắt buộc) theo quy định.

Điều 56. Thanh lý

1. Sau khi có quyết định giải thể Công ty, Hội đồng quản trị phải thành lập Ban thanh lý gồm ba (03) thành viên, trong đó hai (02) thành viên do Đại hội đồng cổ đông chỉ định và 01 thành viên do Hội đồng quản trị chỉ định từ 01 Công ty kiểm toán độc lập. Ban thanh lý chuẩn bị các quy chế hoạt động của mình. Các thành viên của Ban thanh lý có thể được lựa chọn trong số nhân viên của Công ty hoặc chuyên gia độc lập. Tất cả các chi phí liên quan đến thanh lý được Công ty ưu tiên thanh toán trước các khoản nợ khác của Công ty.

2. Ban thanh lý có trách nhiệm báo cáo cho Cơ quan đăng ký kinh doanh về ngày thành lập và ngày bắt đầu hoạt động. Kể từ thời điểm đó, Ban thanh lý thay mặt Công ty trong tất cả các công việc liên quan đến thanh lý Công ty trước Tòa án và các cơ quan hành chính.

3. Tiền thu được từ việc thanh lý được thanh toán theo thứ tự sau:

a) Các chi phí thanh lý;

b) Các khoản nợ lương, trợ cấp thôi việc, bảo hiểm xã hội và các quyền lợi khác của người lao động theo thỏa ước lao động tập thể và hợp đồng lao động đã ký kết;

c) Nợ thuế;

d) Các khoản nợ khác của Công ty;

e) Phần còn lại sau khi đã thanh toán tất cả các khoản nợ từ mục (a) đến (d) trên đây được chia cho các cổ đông. Các cổ phần ưu đãi được ưu tiên thanh toán trước.

XIX. GIẢI QUYẾT TRANH CHẤP NỘI BỘ

Điều 57. Giải quyết tranh chấp nội bộ

1. Trường hợp phát sinh tranh chấp, khiếu nại liên quan tới hoạt động của Công ty, quyền và nghĩa vụ của các cổ đông theo quy định tại Luật Doanh nghiệp, Điều lệ Công ty, các quy định pháp luật khác hoặc thỏa thuận giữa:

a) Cổ đông với Công ty;

b) Cổ đông với Hội đồng quản trị, Ban kiểm soát, Tổng Giám đốc hay người điều hành khác;

Các bên liên quan cố gắng giải quyết tranh chấp đó thông qua thương lượng và hòa giải. Trừ trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hoặc Chủ tịch Hội đồng quản trị, Chủ tịch Hội đồng quản trị chủ trì việc giải quyết tranh chấp và yêu cầu từng bên trình bày các thông tin liên quan đến tranh chấp trong vòng 30 ngày làm việc kể từ ngày tranh chấp phát sinh. Trường hợp tranh chấp liên quan tới Hội đồng quản trị hay Chủ tịch Hội đồng quản trị, bất cứ bên nào cũng có thể yêu cầu Trưởng Ban Kiểm soát chỉ định một chuyên gia độc lập làm trung gian hòa giải cho quá trình giải quyết tranh chấp.

2. Trường hợp không đạt được quyết định hòa giải trong vòng sáu (06) tuần từ khi bắt đầu quá trình hòa giải hoặc nếu quyết định của trung gian hòa giải không được các bên chấp nhận, một bên có thể đưa tranh chấp đó ra Trọng tài hoặc Tòa án.

3. Các bên tự chịu chi phí có liên quan tới thủ tục thương lượng và hòa giải. Việc thanh toán các chi phí của Tòa án được thực hiện theo phán quyết của Tòa án.

XX. BỔ SUNG VÀ SỬA ĐỔI ĐIỀU LỆ

Điều 58. Điều lệ Công ty

1. Việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ này phải được Đại hội đồng cổ đông xem xét, quyết định.

2. Trường hợp pháp luật có quy định liên quan đến hoạt động của Công ty chưa được đề cập trong bản Điều lệ này hoặc trường hợp có quy định pháp luật mới khác với điều khoản trong Điều lệ này thì áp dụng những quy định đó để điều chỉnh hoạt động của Công ty.

XXI. NGÀY HIỆU LỰC

Điều 59. Ngày hiệu lực

1. Bản điều lệ này gồm 21 mục, 59 điều được Đại hội đồng cổ đông Công ty Cổ phần Công nghệ Ha Lô nhất trí thông qua ngày 22 tháng 04 năm 2024 tại Tỉnh Bình Dương và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Điều lệ này.

2. Điều lệ được lập thành 10 bản, có giá trị như nhau và phải được lưu giữ tại trụ sở chính của Công ty.

3. Điều lệ này là duy nhất và chính thức của Công ty.

4. Các bản sao hoặc trích lục Điều lệ Công ty có giá trị khi có chữ ký của Chủ tịch Hội đồng quản trị hoặc tối thiểu 1/2 tổng số thành viên Hội đồng quản trị.

Họ, tên, chữ ký của người đại diện theo pháp luật
TỔNG GIÁM ĐỐC

KỶ MINH DU